

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XUẤT NHẬP KHẨU NHP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106332492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 09/05/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 39/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . 8 tháng . 7 năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: / /2016 tại:

1. Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

Địa chỉ: Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: : 042 260 6166

Fax: 042 260 6166

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)

Địa chỉ: 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043 5624626

Fax: 043 5624628

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Phạm Thị Thủy

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0422 606 166

Fax: 0422 606 166

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106332492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
cấp lần đầu ngày 11/10/2013, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 09/05/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành	: 10.610.939 cổ phiếu
Trong đó:	
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	: 610.939 cổ phiếu
Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	: 10.000.000 cổ phiếu với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá)	: 106.109.390.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty: **Công ty TNHH PKF Việt Nam**
Địa chỉ: P. 1501, Nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại : 04. 22210082 Fax: 04.22210084

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**
Trụ sở: Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Số ĐT: (84-4) 3562 4626 Fax: (84-4) 3562 4628

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	8
5. Rủi ro pha loãng	9
6. Rủi ro quản trị công ty	12
7. Rủi ro khác	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	13
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	13
III. CÁC KHÁI NIỆM	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	15
2. Cơ cấu tổ chức công ty	18
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	27
6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty	28
7. Hoạt động kinh doanh	30
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	41
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	43
10. Chính sách đối với người lao động	44
11. Chính sách cổ tức	46
12. Tình hình tài chính	47
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	55
14. Tài sản	67
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	68
16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	69
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	70
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	70

19. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	70
---	----

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN71

1. Loại cổ phiếu	71
2. Mệnh giá.....	71
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.....	71
10.610.939 cổ phiếu (Mười triệu sáu trăm mười nghìn chín trăm ba mươi chín cổ phiếu), trong đó:	71
+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 610.939 cổ phiếu;	71
4. Giá chào bán dự kiến:	71
5. Phương pháp tính giá	71
6. Phương thức phân phối	72
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	72
8. Đăng ký mua cổ phiếu	73
9. Phương thức thực hiện quyền	74
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	76
11. Các hạn chế liên quan tới việc chuyển nhượng.....	79
12. Các loại thuế liên quan	79
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	80

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....80

1. Mục đích chào bán	80
2. Phương án khả thi.....	81

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....81

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....84

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	84
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	84

X. PHỤ LỤC.....86

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

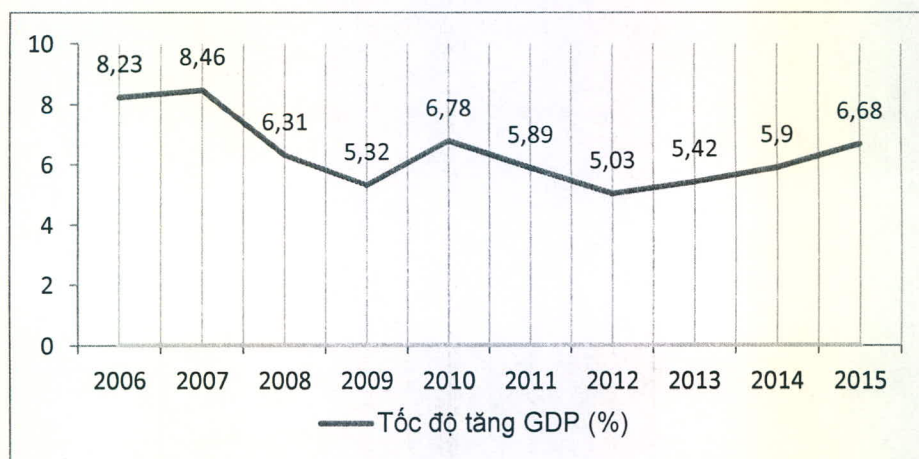
1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát một cách chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam năm 2015 có nhiều điểm sáng khi nhiều chỉ tiêu kinh tế đã đạt được: tăng trưởng ổn định, lạm phát thấp, cơ cấu nền kinh tế tiếp tục có sự chuyển biến tích cực. Trong đó đáng chú ý nhất là tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở mức thấp nhất trong vòng 14 năm qua, trong khi tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt mức cao nhất trong 5 năm qua. Cụ thể theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu đề ra là 6,2% cho thấy nền kinh tế có sự phục hồi rõ nét.

Biểu đồ tốc độ tăng GDP Việt Nam từ năm 2006 -2015



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CPI bình quân năm 2015 chỉ tăng 0,63% so với năm 2014, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Nguyên nhân chính là do giá nguyên nhiên liệu trên thị trường thế giới sụt giảm và tình trạng cạnh tranh gay gắt trên thị trường lương thực

khiến giá nhóm hàng này giảm đi hơn 1%. Khi CPI được giữ ở mức ổn định, Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ, các doanh nghiệp sẽ có thêm cơ hội tiếp cận với nguồn vốn vay tín dụng, mở rộng sản xuất, giảm giá thành, kích thích nhu cầu tiêu dùng. Giá tăng trong thời gian vừa qua là dấu hiệu tốt, kích thích doanh nghiệp sản xuất. Năm 2015, lạm phát được kìm giữ, GDP tăng trưởng vượt chỉ tiêu ghi nhận bước tiến mạnh mẽ nhất của nền kinh tế trong 5 năm qua.

Rủi ro về lãi suất, tỷ giá

Về lãi suất, do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2015, trần lãi suất huy động duy trì ở mức 5,5%/năm, mặt bằng lãi suất cho vay giảm khoảng 0,3-0,5%/năm so với cuối năm trước (lãi suất ngắn hạn giảm khoảng 0,3%/năm, lãi suất trung và dài hạn giảm khoảng 0,3-0,5%/năm), đưa mặt bằng lãi suất giảm khoảng 50% so với thời điểm cuối năm 2011; lãi suất huy động giảm khoảng 0,2-0,5%/năm và hiện ở mức tương đối thấp nhưng lòng tin vào đồng Việt Nam tiếp tục được củng cố. Như vậy, trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2015, được coi là một năm đầy biến động, nhiều thách thức trong chính sách tiền tệ và chính sách tỉ giá trước bối cảnh USD liên tục lên giá do kỳ vọng Fed điều chỉnh tăng lãi suất và Trung Quốc bất ngờ điều chỉnh mạnh tỷ giá đồng Nhân dân tệ, kéo theo làn sóng giảm giá mạnh của các đồng tiền của các đối tác thương mại chính của Việt Nam. Trong nước, cán cân thương mại hàng hóa cả nước thâm hụt 3,54 tỷ USD, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước tăng 10%, tốc độ tăng thấp nhất trong cả giai đoạn 2011-2015. Trước diễn biến phức tạp của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều chỉnh tăng tỉ giá 3% và nới biên độ thêm 2% từ mức +/-1% lên +/-3% đảm bảo chênh lệch hợp lý giữa lãi suất VND và lãi suất USD, nhờ đó tỷ giá và thị trường ngoại tệ giữ ổn định, tình trạng đô la hóa nền kinh tế tiếp tục giảm. Những biến động tỷ giá đó ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty, bởi sản phẩm của Công ty chủ yếu xuất khẩu, định hướng trong tương lai mở rộng xuất khẩu sang nhiều thị trường trên thế giới hơn nữa.

Như vậy, sau một loạt các chính sách vĩ mô được đưa ra nhằm điều tiết nền kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu tích cực. Khi nền kinh tế dần phục hồi và ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất xuất nhập khẩu nói chung, Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP nói riêng.

2. Rủi ro luật pháp

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế thế giới nên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty, làm chậm tiến độ tiếp cận cơ hội đầu tư trên thị trường. Bên cạnh đó, sự thay đổi về chính sách, thuế, hải quan xuất nhập khẩu cũng ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, cùng với đà phát triển kinh tế và quá trình hội nhập ngày càng sâu hơn, môi trường pháp lý sẽ ngày càng được cải thiện, thủ tục hành chính thông thoáng hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi để NHP đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm thêm các cơ hội hợp tác đầu tư trong và ngoài nước.

Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP hiện đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và là công ty đại chúng, đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên hoạt động của Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn liên quan cũng như các quy định Pháp luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn thường xuyên cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro ngành

Theo xu thế, bao bì PP ngày càng được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành do những đặc điểm nổi trội: độ bền, tiện dụng, khả năng vận chuyển tốt, vệ sinh, có khả năng tái chế và thân thiện với môi trường. Theo Hiệp hội Bao bì Việt Nam (VINPAS), hiện nay ngành nhựa Việt Nam có tốc độ tăng trưởng giá trị sản lượng bình quân hằng năm đạt 16 – 17% (2010 – 2015) và đứng thứ 2 ở Đông Nam Á về tốc độ tăng trưởng. Nhiều sản phẩm nhựa gia dụng của doanh nghiệp Việt đã xuất khẩu đi nhiều nước trên

thế giới, tuy nhiên giá trị mang lại chưa cao vì vẫn cạnh tranh ở phân khúc thấp. Thêm vào đó tính chất các sản phẩm trong ngành dễ làm giả, làm nhái gây thiệt hại không hề nhỏ cho uy tín thương hiệu, tuy nhiên pháp luật lại chưa có các quy định để giải quyết dứt điểm vấn đề vi phạm bản quyền này. Ngoài ra, số lượng các doanh nghiệp gia nhập ngành sẽ ngày càng nhiều, nguồn cung sẽ dồi dào hơn, áp lực tranh giành thị phần sẽ ngày càng trở nên gay gắt. Do vậy muốn tồn tại các doanh nghiệp phải luôn vận động không ngừng, tìm tòi sáng tạo về mẫu mã sản phẩm cũng như chất lượng sản phẩm.

3.2. *Rủi ro về áp lực cạnh tranh*

Việt Nam ký các hiệp định thương mại quốc tế, đặc biệt là Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) vào đầu năm 2016 mở ra cơ hội vươn tới các thị trường nước ngoài, đồng thời giảm giá thành nguyên liệu đầu vào nhờ hàng rào phi thuế quan bị dỡ bỏ. Tuy nhiên thuế suất nhiều mặt hàng giảm xuống 0% đồng nghĩa với sự đổ bộ của các doanh nghiệp nhựa nước ngoài vào thị trường Việt Nam sẽ trở nên sôi động hơn. Các doanh nghiệp trong nước với máy móc cũ, công nghệ lạc hậu sẽ gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ phía các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có tiềm lực tài chính mạnh và công nghệ hiện đại. Việc tăng tốc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và chủ động liên kết với các đối tác trong chuỗi cung ứng trong và ngoài nước là hết sức cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp.

3.3. *Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu đầu vào*

Nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì vậy, biến động giá cả nguyên liệu sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành, bao gồm cả Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

Tuy nhiên, Công ty cũng đã có các phương án dự phòng, đồng thời liên kết với các đối tác đáng tin cậy nhằm đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, nên rủi ro về nguyên liệu đầu vào là không đáng kể.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro không phân phối hết số cổ phần chào bán

Do đợt phát hành này Công ty không có tổ chức bảo lãnh phát hành nên có khả năng không phân phối hết số lượng cổ phiếu phát hành cho các cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp số cổ phần chào bán không được phân phối hết, số cổ phiếu còn dư sẽ do Hội đồng quản trị Công ty bán, phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và

điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông. Trong giai đoạn kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, việc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang dần khởi sắc và đạt được những kết quả khả quan là yếu tố tích cực để Hội đồng quản trị phân phối hết số cổ phiếu còn dư của đợt chào bán. Việc phân phối hết số cổ phiếu sẽ giúp Công ty tăng vốn đối ứng thực hiện kế hoạch đầu tư và giảm áp lực vay ngân hàng, nâng cao được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên nếu đợt chào bán không thành công như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty sẽ điều chỉnh tiến độ, cũng như quy mô của khoản đầu tư một cách linh hoạt theo nguồn vốn thực tế huy động được để đảm bảo đạt hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Trong trường hợp này, mục tiêu huy động vốn của Công ty sẽ gặp khó khăn và do đó sẽ phần nào tác động đến kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo phương án sử dụng vốn ĐHCĐ Công ty đã thông qua toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán vào khoảng 100 tỷ đồng sẽ được sử dụng để mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi và mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, không dùng để đầu tư dự án nên rủi ro này là hoàn toàn không tồn tại.

5. Rủi ro pha loãng

Trong đợt phát hành này, phương án phát hành thêm cổ phiếu của Công ty được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NHP/NQ-ĐHCĐ/2016 ngày 28/04/2016 như sau:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 610.939 cổ phiếu;
- Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000.000 cổ phiếu.

Vậy, tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm trong đợt này là 10.610.939 cổ phiếu, sau khi hoàn tất đợt phát hành thì số cổ phần lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng 60,79% so với số cổ phiếu đang lưu hành (17.455.400 cổ phiếu). Việc tăng thêm số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ dẫn đến kết quả cổ phiếu bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra những ảnh hưởng sau:

- ***Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho một số lượng cổ phiếu lớn hơn***

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng có thể chưa tăng kịp tương ứng. Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của

lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ ảnh hưởng tới chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần EPS. Khi đó, EPS được tính như sau:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giả định đợt phát hành của Công ty thành công với tỉ lệ 100% trong thời hạn dự kiến năm 2016, EPS của Công ty trước và sau phát hành dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Công thức tính	Kết quả
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	(1)	17.455.400 CP
Số lượng cổ phiếu phát hành (dự kiến đưa vào giao dịch từ tháng 07/2016)	(2)	10.610.939 CP
SLCP lưu hành bình quân sau khi chào bán	(3)=(1)+(2)*0,5	22.760.870 CP
Lợi nhuận sau thuế 2016 (ước tính)	(4)	24.500.000.000 đồng
EPS trước khi chào bán	(5)=(4)/(1)	1.404 đồng/CP
EPS sau khi chào bán	(6)=(4)/(3)	1.076 đồng/CP

EPS trước khi chào bán ở mức **1.404 đồng/cổ phiếu**, giả sử việc phát hành thêm 10.610.939 cổ phiếu thành công 100% , số cổ phiếu phát hành thêm này được đưa vào giao dịch từ tháng 07/2016 và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì EPS sau khi chào bán sẽ bị pha loãng còn **1.076 đồng/cổ phiếu**.

- **Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu sẽ được điều chỉnh căn cứ vào giá phát hành đợt cổ phiếu mới:**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu NHP sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR_{(t-1)} + I_1 * PR}{(1+I_1)}$$

Trong đó:

PR (t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I1: Tỷ lệ vốn tăng

Giả sử giá cổ phiếu của Công ty phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền của đợt phát hành là **19.300 đồng/cổ phiếu** (giá đóng cửa của cổ phiếu NHP tại ngày

29/04/2015). Do giá bán của đợt phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần (thấp hơn giá hiện tại cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường) nên giá cổ phiếu của NHP trên thị trường sẽ bị điều chỉnh giảm và giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua sẽ là:

$$\frac{19.300 + 60,79\% * 10.000}{(1+60,79\%)} = 15.800 \text{ đồng/CP}$$

- **Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống:**

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (10.610.939 cổ phiếu) tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

- **Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) bị suy giảm:**

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên.

BVPS được tính với công thức:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/03/2016, xác định giá trị sổ sách của Công ty trước và sau khi phát hành như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Tại 31/03/2016	Tạm tính sau phát hành
Vốn chủ sở hữu	Đồng	190.218.207.038	296.327.597.038
Số lượng CP lưu hành	CP	17.455.400	28.066.339
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	10.897	10.558

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2016 đang ở mức **10.897 đồng/cổ phiếu**, giả sử việc phát hành thêm 10.610.939 cổ phiếu thành công 100% trong năm 2016 và các chỉ tiêu tài chính khác không thay đổi thì tại thời điểm kết thúc đợt chào bán vì tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành nên giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ bị suy giảm còn **10.558 đồng/cổ phiếu**.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

6. Rủi ro quản trị công ty

Là toàn bộ các yếu tố có khả năng làm cho doanh nghiệp chịu thiệt hại về mặt lợi ích. Các yếu tố có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan hoặc khách quan, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, nhân sự, năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh, thương hiệu... Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp và gây thiệt hại cho cổ đông.

Các rủi ro chủ quan chủ yếu là do con người tạo nên, phát sinh từ sai lầm của cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động. Từ quyết định của ban lãnh đạo, rủi ro có thể xuất hiện qua cơ cấu cổ đông chưa hiệu quả, tỷ lệ sở hữu quá phân tán, hoặc có nhiều nhóm cổ đông lớn nhưng không đồng thuận.

Các rủi ro khách quan đến từ sự ảnh hưởng của môi trường, xã hội, việc thay đổi chính sách hay các văn bản luật, những biến động trên thị trường trong nước và quốc tế,... Những rủi ro này có thể xuất hiện bất cứ lúc nào tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì thế, doanh nghiệp yêu cầu phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro này để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả.

Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, Công ty luôn có kế hoạch rà soát lại các chính sách, quy trình nội bộ, thủ tục nghiệp vụ để đảm bảo rằng mọi quyết định, hoạt động của cấp quản lý luôn chính xác và mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Bên cạnh đó Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố và cập nhật thông tin cho cổ đông, thành lập Ban kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý của mỗi bộ phận. Công ty còn có đơn vị tư vấn giúp đưa ra những đánh giá độc lập, khách quan về thực trạng quản trị của Công ty, những khuyến cáo cho việc hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, xử lý mâu thuẫn phát sinh giữa các nhóm lợi ích,...

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

Ông Lê Xuân Nghĩa	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Phạm Thị Thủy	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thiên Thành	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thu Hương	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn ký với Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc khó hiểu, hoặc có thể gây hiểu lầm được thể hiện trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Công ty hoặc NHP	Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động.
VCSH	Vốn chủ sở hữu.
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh.
CMND	Chứng minh nhân dân.
BCTC	Báo cáo tài chính.
LNST	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
GTGT	Giá trị gia tăng
CN	Chi nhánh
TMCP	Thương mại cổ phần
TP.	Thành phố
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

❖ Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP
Tên tiếng giao dịch: NHP Production Import - Export Joint stock company
Tên viết tắt: PIENHP.,JSC
Trụ sở chính: Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Phúc Thọ, TP. Hà Nội.
Văn phòng giao dịch: Tầng 8, số 52 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, TP. Hà Nội.
Điện thoại: 042 260 6166
Fax: 042 260 6166
Website: <http://nhpvietnam.com/>
Logo:



Giấy ĐKKD: số 0106332492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/05/2016.

Vốn điều lệ: 174.554.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư tỷ năm trăm năm mươi tư triệu đồng).

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Kinh doanh các sản phẩm dệt may...;
- In ấn (trừ loại Nhà nước cấm);
- Dịch vụ liên quan đến in (trừ loại Nhà nước cấm);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.

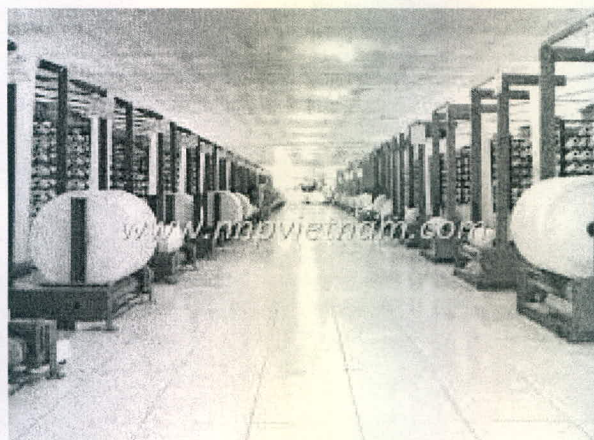
❖ ***Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển***

Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106332492 do Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/05/2016. Khi mới thành lập Công ty có số vốn điều lệ là 25 tỷ đồng, được góp vốn bởi 04 cổ đông sáng lập với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất bao bì PP các loại, kinh doanh hạt nhựa nhập khẩu PP, PE, in và các sản phẩm liên quan đến in ... có trụ sở chính đặt tại thôn Ô Thôn, Xã Thọ Lộc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Ngày 16 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP chuyển trụ sở chính đến thôn Điểm Tổng, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Tại địa điểm mới với tổng diện tích khu nhà xưởng rộng lớn (15.000 m²), bao gồm 8.000 m² hệ thống nhà xưởng, nhà điều hành, nhà ăn tập thể, nhà ở, nhà trẻ ..., giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, điều hành Công ty được thuận lợi.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã đi vào hoạt động được gần ba năm, bước đầu cũng đã khẳng định được năng lực của mình trên thị trường. Công ty đã nhận được các đơn hàng từ đối tác trong và ngoài nước, mở ra nhiều triển vọng cũng như cơ hội hợp tác lâu dài với các bạn hàng nước ngoài. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang nỗ lực tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường trong và ngoài nước để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được thành tựu tốt nhất. Hiện nay, NHP là một trong những công ty sản xuất và xuất khẩu bao PP dệt lớn nhất miền Bắc, Việt Nam.

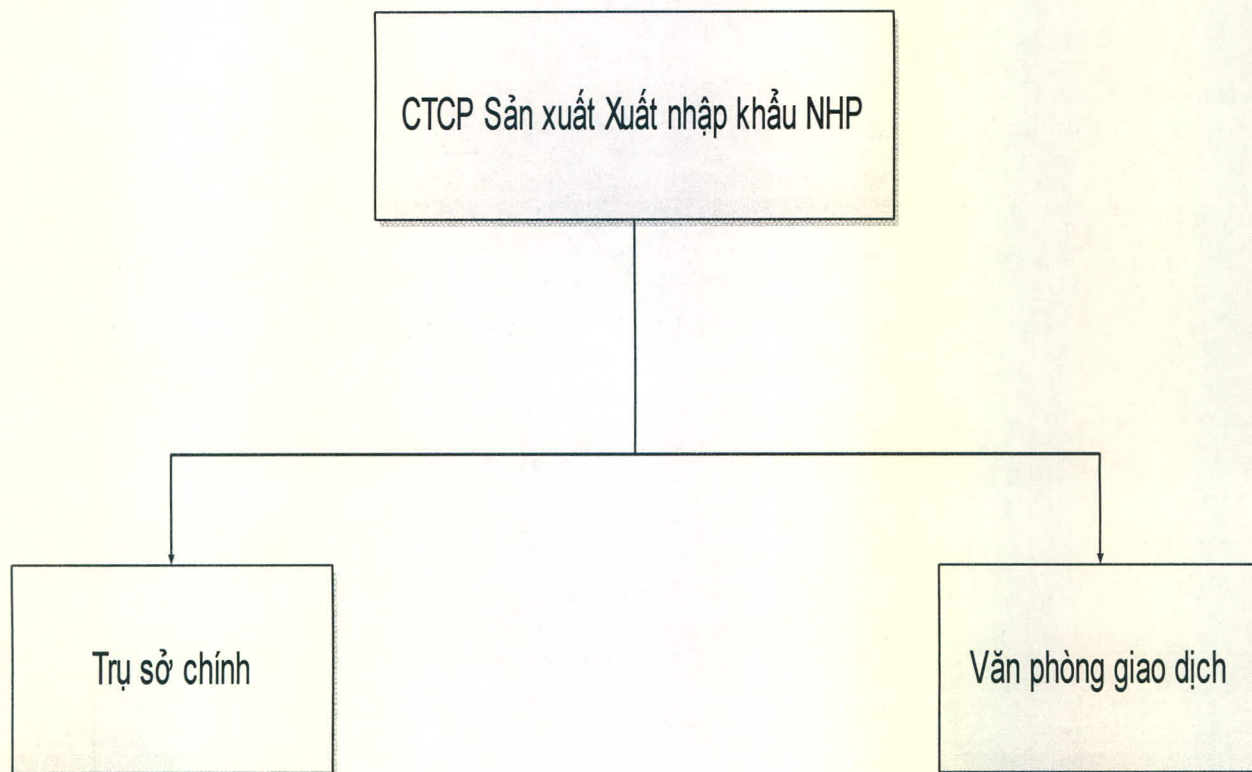
Hình ảnh nhà máy Công ty



(Nguồn: NHP)

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: NHP)

2.2. Diễn giải sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

NHP có trụ sở chính và văn phòng đại diện tại TP. Hà Nội:

❖ Trụ sở chính NHP

Địa chỉ: Thôn Điểm Tổng, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 042 260 6166

Fax: 042 260 6166

❖ Văn phòng giao dịch

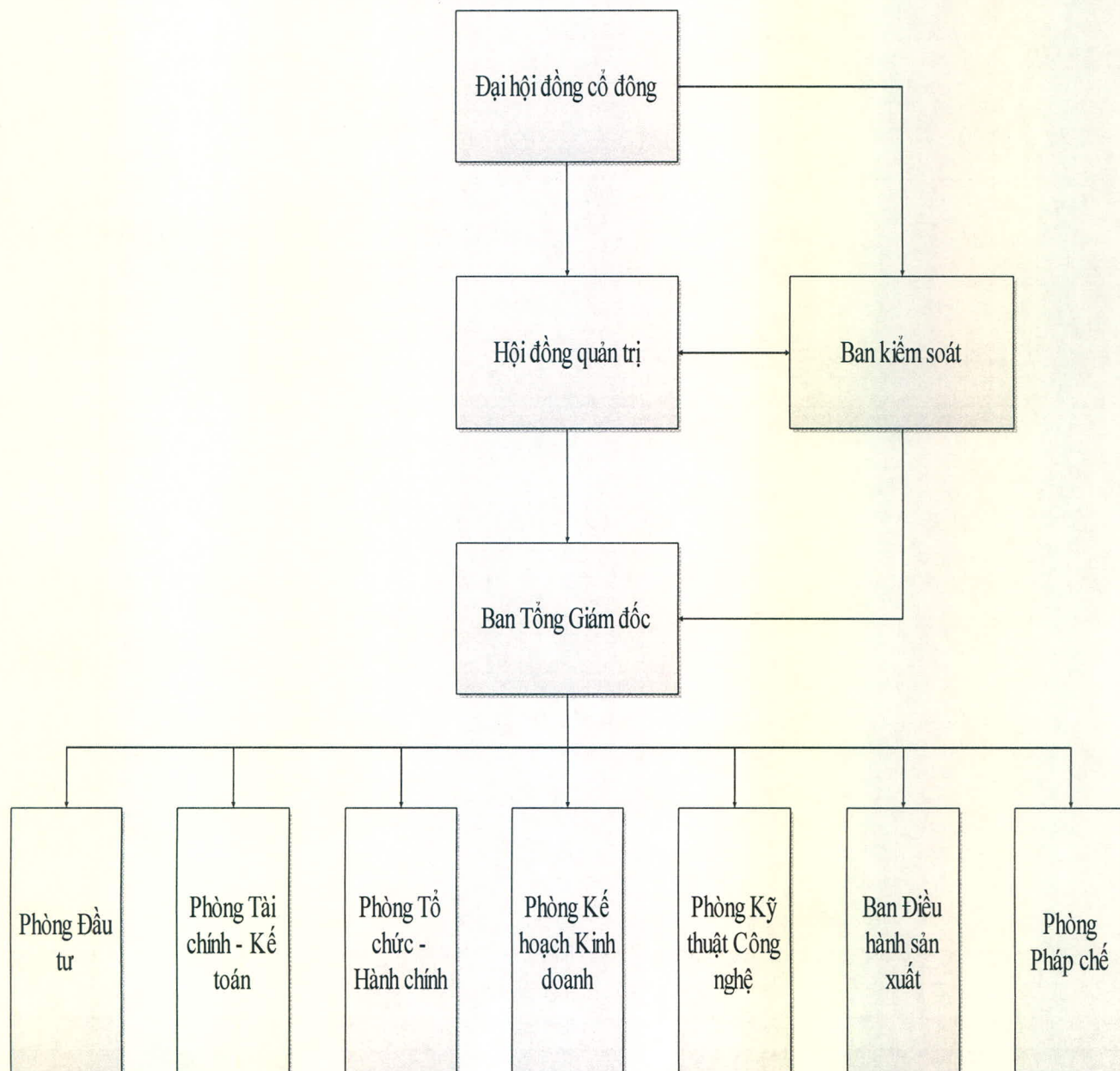
Địa chỉ: Tầng 8, số 52 đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 042 260 6166

Fax: 042 260 6166

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

3.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: NHP)

3.2. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý

➤ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Chức năng các phòng ban

➤ Phòng đầu tư

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về:

- Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư;
- Nghiên cứu, đề xuất, phương hướng, chiến lược, dự án đầu tư phù hợp với nguồn lực Công ty trong từng giai đoạn phát triển;
- Quản lý dự án đầu tư (quá trình lập, thẩm định, triển khai dự án...);
- Nghiên cứu đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết.

➤ Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc;

➤ Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng Hành chính tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

➤ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt;
- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc tiêu thụ sản phẩm;
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm;
- Tổ chức, quản lý mạng lưới các đơn vị, đại lý tiêu thụ sản phẩm, báo cáo tình hình tổ chức thông tin quảng cáo tiếp thị, xúc tiến sản phẩm, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ.

➤ **Phòng Kỹ thuật Công nghệ**

Phòng Kỹ thuật công nghệ có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Quản lý công tác an toàn lao động;
- Quản lý chất lượng và công tác nhập nguyên nhiên vật liệu, vật tư đầu vào;
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất, công nghệ, kỹ thuật và đầu tư xây dựng theo các kế hoạch chiến lược chung;
- Đầu mối giải quyết các công việc có liên quan giữa các bộ phận sản xuất, kỹ thuật.
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, đề ra biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất.

➤ **Ban điều hành sản xuất**

Tổ chức, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất của nhà máy đạt hiệu quả.

- Thực hiện lệnh sản xuất, bảo đảm chất lượng, số lượng và tiến độ sản xuất theo kế hoạch đã được xác định;
- Điều hành cán bộ, công nhân viên trong phạm vi quản lý của Ban điều hành sản xuất (trong đó bao gồm: Nhân viên do Ban điều hành sản xuất trực tiếp quản lý, công nhân viên làm việc ở các phân xưởng, tổ điện, tổ cơ khí v.v.);
- Hoạch định, tổ chức hoạt động sản xuất nhằm đạt mục tiêu về năng suất, sản lượng và chất lượng đã đề ra và tiết kiệm tối đa tiêu hao nguyên liệu trong sản xuất;
- Kiểm soát việc thực hiện quy trình, quy định, hướng dẫn v.v. về thiết bị, máy móc, công nghệ trong Công ty;
- Quản lý máy móc, thiết bị, nhà xưởng, vật kiến trúc thuộc dây chuyền sản xuất;
- Tổ chức, điều phối theo dõi, giám sát việc sử dụng tối ưu nguồn lực cho mục đích sản xuất đáp ứng yêu cầu kế hoạch;
- Giám sát việc sử dụng nguyên vật liệu theo đúng định mức, theo dõi việc thống kê nguyên vật liệu, kiến nghị và thực hiện giải pháp giảm hao hụt nguyên liệu trong sản xuất;
- Ngoài ra, thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

➤ **Phòng Pháp chế**

- Công tác tư vấn pháp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư của Công ty;
 - Tư vấn cho lãnh đạo Công ty tham gia vào quá trình tố tụng, trọng tài hoặc toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
 - Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động kinh doanh;
 - Công tác nghiên cứu, tham gia góp ý vào các dự thảo quy định pháp luật do cơ quan Nhà nước ban hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Theo dõi việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của Công ty. ý thức chấp hành của Người đại diện phần vốn của Công ty, của CBCNV để kiến nghị xử lý vi phạm;
- Công tác hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các đơn vị thành viên của Công ty

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

❖ ***Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty***

Bảng 1. **Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại ngày 06/04/2016**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Xuân Nghĩa	Tập thể Ban vật giá Chính Phủ - Phường Quan Hoa – Quận Cầu Giấy – Hà Nội	001052001400	4.217.200	24,16
2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thôn Do Hạ, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, TP.Hà Nội	013560353	1.050.000	6,02
Tổng cộng				5.267.200	30,18

(Nguồn: NHP)

❖ **Danh sách người có liên quan với cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty**

Bảng 2. **Danh sách người có liên quan với cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty tại ngày 06/04/2016**

STT	Họ tên	Số CMND (ĐKKD)	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Lê Xuân Nghĩa	001052001400		4.217.200
Cá nhân	Tô Thị Bình Minh	011156888	Vợ	0
	Lê Hoàng Quân	011917201	Con	0
	Lê Bảo Thiện Tâm	012594002	Con	0
	Lê Xuân Bảo	245079600	Em trai	0
Tổ chức	Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh doanh	0102682658	Viện trưởng	0
	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	1700169765	TV HĐQT	0
	CTCP Sapa NHP Việt Nam	0900919653	TV HĐQT kiêm TGD	0
	CTCP Đầu tư NHP	0106859909	Chủ tịch HĐQT	0
2	Nguyễn Thị Mai Hương	013560353		1.050.000

Cá nhân	Ngô Văn Phương	001076005541	Chồng	0
	Ngô Văn Hải	Chưa cấp	Con	0
	Ngô Văn Hoàng Việt	017436751	Con	0
	Ngô Hương Anh	Chưa cấp	Con	0
	Nguyễn Văn TỰ	011427704	Bố	0
	Đỗ Thị Thu	013560352	Mẹ	0
	Nguyễn Hải Sơn	013546333	Em	0
Tổ chức	CTCP Sapa NHP Việt Nam	0900919653	Ủy viên HĐQT	0

(Nguồn: NHP)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Bảng 3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 6/4/2016

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Xuân Nghĩa	Tập thể Ban Vật giá Chính phủ, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội,	001052001400	4.217.200	24,16
2	Nguyễn Thị Mai Hương	Thôn Do Hạ, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội	013560353	1.050.000	6,02
3	Tào Ngọc Tuấn	Số 1 hẻm 1 ngách 14 ngõ 376 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	011784112	250.000	1,43
4	Nguyễn Hiền Nga	Số 10 ngách 3/1 Vạn Phúc, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội	001188002288	250.000	1,43
Tổng Cộng				5.767.200	33,04

(Nguồn: NHP chốt danh sách cổ đông ngày 6/4/2016)

Theo quy định tại Khoản 3 và khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp năm 2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình

cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty”

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/10/2013, như vậy, 2.500.000 cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP nắm giữ trong lần đăng ký kinh danh đầu tiên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày 11/10/2013 đến ngày 11/10/2016. Sau thời hạn nêu trên số cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ sẽ được tự do chuyển nhượng.

❖ **Cơ cấu cổ đông**

Bảng 4. **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 6/4/2016**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	162	17.455.400	100
	Tổ chức	05	8.210	0,05
	Cá nhân	157	17.447.190	99,95
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		162	17.455.400	100

(Nguồn: NHP)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Danh sách những công ty mẹ của NHP

Không có.

5.2. Danh sách công ty con của NHP

Không có.

5.3. Những công ty mà NHP đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty liên kết: Có 2 (hai) Công ty liên doanh, liên kết như sau:

❖ Công ty Cổ phần Đầu tư NHP

- Địa chỉ: Số 52 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0106859909 do Sở kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/05/2015 và thay đổi lần thứ 03 ngày 07/12/2015.
- Lĩnh vực kinh doanh: Lĩnh vực Bất động sản.
- Giá trị đầu tư: 74.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP sở hữu: 37% vốn điều lệ CTCP Đầu tư NHP.

❖ Công ty Cổ phần Delex Việt Nam

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ, TP. Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Giấy CN ĐKKD số 0103909485 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/05/2009 và thay đổi lần 08 ngày 27/04/2016.
- Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất sản phẩm từ plastic
- Giá trị đầu tư: 9.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP sở hữu: 20% vốn điều lệ CTCP Delex Việt Nam.

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với NHP

Không có.

6. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty

Ngày 11/10/2013, Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng.

Từ khi thành lập đến nay NHP đã thực hiện tăng 04 lần tăng vốn điều lệ như sau:

Bảng 5. Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của NHP

Đơn vị tính: VNĐ

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
10/2013	Thành lập Công ty	25.000.000.000	Cổ đông sáng lập góp vốn	Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành
02/2014	15.000.000.000	40.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 11/02/2014; Báo cáo Sở KHĐT TP. Hà Nội số 05/2014/TB-NHP ngày 20/02/2014; Giấy CNĐKKD số 0106332492 thay đổi lần thứ 2 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 04/03/2014
06/2014	60.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 10/06/2014; Báo cáo Sở KHĐT TP. Hà Nội số 06/2014/TB-NHP ngày 11/6/2014; Giấy CNĐKKD số 0106332492 thay đổi lần thứ 3 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 15/06/2014.
08/2014	25.000.000.000	125.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 20/08/2014; Giấy CNĐKKD số 0106332492, thay đổi lần thứ 4 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 15/09/2014.
09/2015	49.554.000.000	174.554.000.000	Phát hành	Nghị quyết ĐHĐCĐ số

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
			cho cổ đông hiện hữu	01/2015/NHP/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2016; Giấy CN đăng ký chào bán số 73/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/09/2015; Giấy CNĐKKD số 0106332492, thay đổi lần thứ 5 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 04/03/2016

(Nguồn: NHP)

Các đợt tăng vốn của Công ty từ khi thành lập năm 2013 đến nay đều được thực hiện dưới hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu, theo các quy định của pháp luật tại thời điểm phát hành.

• **Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành năm 2015:**

Thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán năm 2015 đã được kiểm toán xác nhận tại báo cáo sử dụng vốn như sau:

Nội dung	Số tiền
Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư NHP	49.554.000.000 đồng
Tổng cộng	49.554.000.000 đồng

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Lĩnh vực hoạt động, sản phẩm dịch vụ chính của Công ty

❖ **Hoạt động sản xuất bao bì**

Hoạt động sản xuất bao bì là hoạt động sản xuất cốt lõi của Công ty. Theo chiến lược của ban lãnh đạo Công ty ngay từ khi thành lập, Công ty sẽ tập trung phát triển lĩnh vực sản xuất bao bì để xuất khẩu sản phẩm sang các nước trên thế giới. Trong đó, định hướng chính của Công ty là hướng tới thị trường các nước châu Á và các nước khu vực Đông Âu. Tuy nhiên, trong thời gian đầu thành lập, Công ty tập trung tiếp cận thị trường trong nước, thông qua các đối tác trong nước để xuất khẩu ra nước ngoài. Một

số đối tác trong nước của Công ty là các công ty đã có thương hiệu lâu năm trong lĩnh vực sản xuất bao bì PP như Thịnh Phát Plastic, Vico, Xơ sợi Việt Nam,..... Trong tương lai, công ty sẽ hoạt động sản xuất theo định hướng 80% sản phẩm xuất khẩu và 20% sản phẩm bán tại thị trường trong nước.

Một số hoạt động chính trong sản xuất bao bì như sau:

- Thiết kế và sản xuất các loại vỏ bao bì PP;
- Các loại vỏ bao đựng phân bón như: than, bột giặt,...;
- Các loại vỏ bao PP trắng và không trắng phục vụ đóng gói trong các ngành: thức ăn chăn nuôi, phân bón và hóa chất;
- Các loại bao có viền miệng, bao có miệng cắt nhiệt, miệng cắt lạnh, bao có đáy gấp 1 lần hoặc gấp đáy 2 lần, may đáy 1 đường hoặc may đáy 2 đường chỉ;
- Các loại bao không tráng hoặc có tráng trong, tráng ngoài, bao có lồng túi HDPE/LDPE (lồng PE);
- Các loại bao valve, bao có gấp hông, các loại bao có quai xách, các loại bao có đục lỗ hình quả cật làm quai xách, các loại bao có đục lỗ thông khí;
- Các loại bao có châm kim dung cho các loại bao tráng và bao ghép màng, các loại bao có pha UV để chống tia cực tím, bao tự phân hủy;
- Sản xuất các loại bao PP dệt màu trắng trong, từ bao sử dụng 100% nhựa nguyên sinh cho đến bao sử dụng 100% nhựa tái sinh;
- Sản xuất dệt các loại bao và manh dệt PP với các loại mật độ sợi dệt từ 8x8, 9x9, 10x10, 11x11, 12x12, 13x13, 14x14 sợi/inch, có thể dệt phẳng hoặc dệt chống trượt và các loại bao có in tráng lớp chống trượt trên mặt sau của bao.
- Ngoài ra, Công ty còn thực hiện thương mại một số bán thành phẩm trong quá trình sản xuất bao bì như manh, cuộn...

❖ **Hoạt động thương mại:**

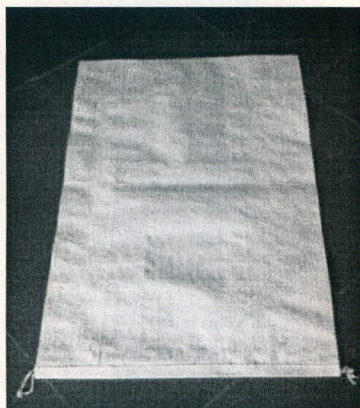
- Thương mại hạt nhựa: Hiện tại, mảng thương mại hạt nhựa mang lại khoảng 36% cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm 2014. Thương mại hạt nhựa sẽ giúp công ty chủ động trong việc mua nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, đồng thời cũng mang lại một phần lợi nhuận cho Công ty. Hiện nay, thị trường chủ yếu của mảng kinh doanh này là tại khu vực các tỉnh phía Bắc. Theo đó, Công ty nhập nguyên liệu là hạt nhựa từ các đối tác một phần để phục vụ sản xuất, 1 phần được công ty bán lại cho các doanh nghiệp khác trong ngành nếu giá nhựa tăng và công ty đạt được một khoản lợi nhuận nhất định. Định hướng tương lai công

ty sẽ tiếp tục thực hiện mảng hoạt động này, tuy nhiên sẽ không tập trung mạnh như hoạt động sản xuất nhưng cũng xác định là mảng mang lại nguồn thu và đảm bảo được nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

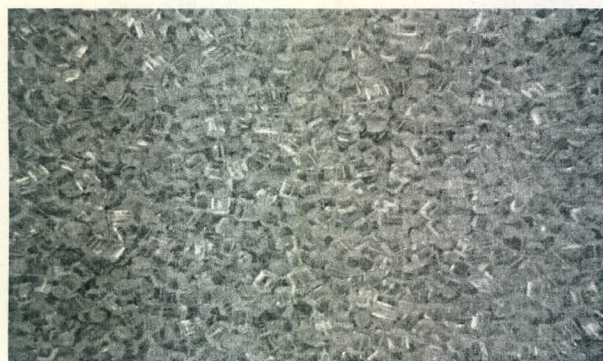
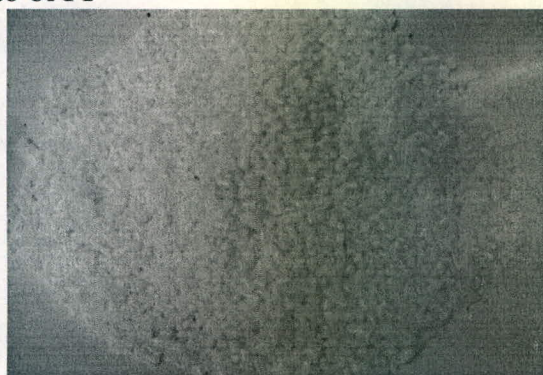
Sản phẩm thương mại bao gồm:

- Các loại hạt nhựa PP;
- Hạt nhựa taical.
- Hoạt động khác:
 - Ngoài thương mại hạt nhựa nêu trên, để đa dạng hoá, Công ty còn thực hiện thương mại một số các sản phẩm khác như vải dệt kim... Hoạt động này tuy chỉ chiếm tỷ lệ doanh thu nhỏ (khoảng 16% doanh thu của Công ty trong năm 2014) nhưng giúp công ty đa dạng hoá sản phẩm và tăng doanh thu;
 - Năm 2015, Công ty còn thực hiện gia công tráng in sản phẩm cho một số đối tác. Hoạt động này chỉ chiếm tỷ lệ doanh thu nhỏ nhưng gia tăng một phần lợi nhuận cho cổ đông.

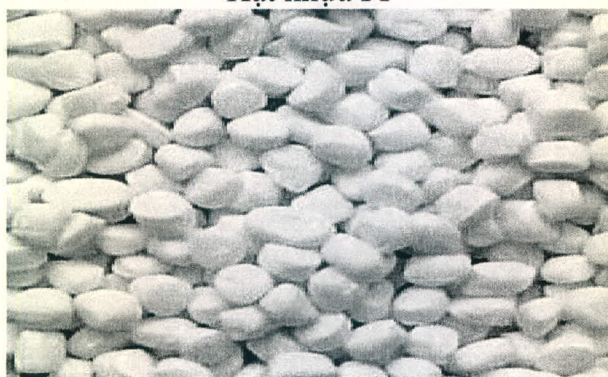
❖ *Hình ảnh một số sản phẩm của Công ty:*



Các loại bao bì PP



Hạt nhựa PP



Hạt Taical

(Nguồn: NHP)

7.2. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu của Công ty

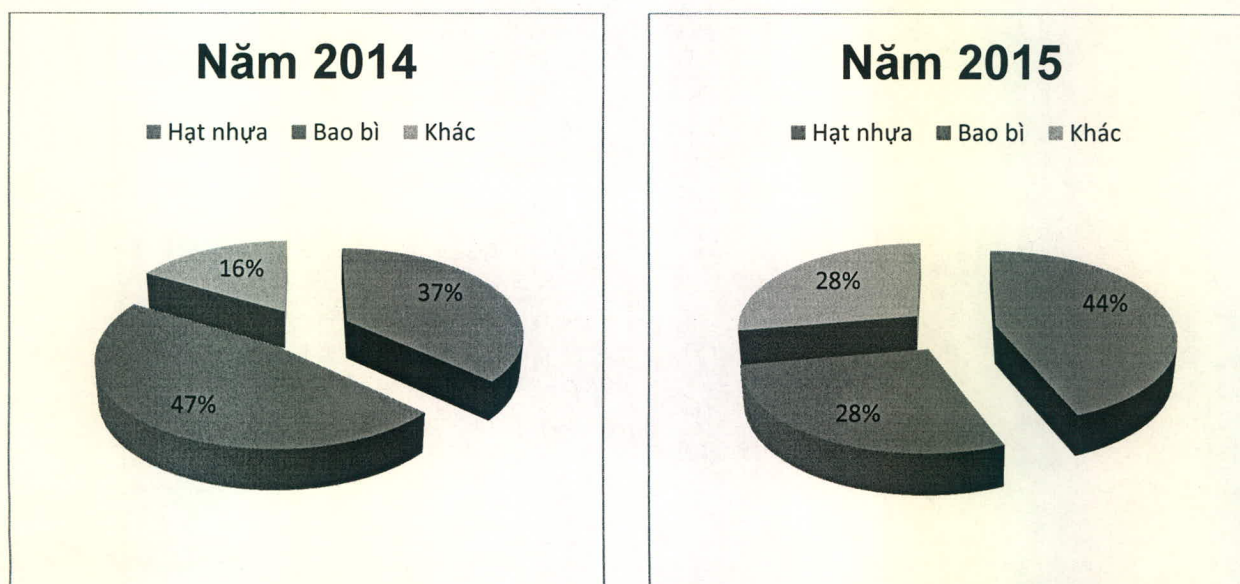
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:				
- Hạt nhựa	25.355	36,67%	39.834	43,93%
- Bao bì	32.438	46,92%	25.663	28,30%
- Khác	11.346	16,41%	25.181	27,77%
Tổng cộng	69.139	100 %	90.678	100%

(Nguồn: Thuyết Minh BCTC kiểm toán năm 2015 của NHP)

Tháng 10/2013, Công ty thành lập và bắt đầu thực hiện các công việc như mua sắm tài sản để chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên năm 2013 chưa phát sinh doanh thu. Tháng 12 năm 2013, Công ty thực hiện ký kết hợp đồng mua lại nhà xưởng sản xuất từ Công ty TNHH May Thêu Minh Phương và mua sắm một số máy móc thiết bị. Tháng 1 năm 2014, Công ty đã bắt đầu sản xuất thử nghiệm sản phẩm bao bì và sản xuất chính thức bắt đầu từ tháng 2 năm 2014. Đồng thời Công ty bắt đầu bán hàng và ghi nhận doanh thu từ tháng 2 năm 2014. Đối tác ban đầu của Công ty là Công ty TNHH Thịnh Phát (Thương hiệu Thịnh Phát Plastic) – là đơn vị lâu năm hoạt động trong ngành sản xuất bao bì xuất khẩu. Thông qua Công ty TNHH Thịnh Phát, sản phẩm của Công ty được xuất khẩu sang một số nước trên thế giới, được đánh giá tương đối cao. Bước đầu thành công trong sản xuất, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư thêm máy móc thiết bị và hoàn thiện nhà xưởng sản xuất. Kết quả sản xuất kinh doanh của năm đầu tiên đi vào hoạt động được Công ty đánh giá là một thành quả đáng khích lệ đối với tập thể Lãnh đạo và công nhân viên của Công ty.

Biểu đồ cơ cấu doanh thu của NHP



(Nguồn: NHP)

Theo chiến lược từ ban lãnh đạo Công ty ngay từ khi thành lập, Công ty sẽ tập trung phát triển lĩnh vực sản xuất bao bì và hạt nhựa để xuất khẩu sản phẩm sang các nước trên thế giới.

Doanh thu từ hoạt động sản xuất bao bì chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty trong năm đầu tiên đi vào hoạt động. Năm 2014 doanh thu thuần của Công ty đạt gần 69,14 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất bao bì là 32,438 tỷ đồng, chiếm 46,92% cơ cấu doanh thu. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với định hướng hoạt động chính của Công ty đã được Ban lãnh đạo đề ra. Trong năm này, sản phẩm bao bì của Công ty được bán chủ yếu cho các đối tác trong nước, giá trị xuất khẩu trong năm 2014 chưa nhiều. Doanh thu từ thương mại hạt nhựa là 25,35 tỷ đồng, chiếm 36,67% cơ cấu doanh thu năm 2014. Ngoài ra Công ty còn có doanh thu thương mại từ các sản phẩm khác như màng nhựa, vải dệt kim là 11,34 tỷ đồng, chiếm 16,41% cơ cấu doanh thu năm 2014.

Năm 2015, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 90,678 tỷ đồng và cơ cấu doanh thu của Công ty có dịch chuyển chút ít tuy vẫn tập trung phát triển trên hai lĩnh vực sản xuất bao bì và thương mại hạt nhựa như định hướng phát triển ban đầu. Cụ thể, 43,93% doanh thu (39.834 tỷ đồng) đến từ hoạt động thương mại hạt nhựa, 28,3% doanh thu (25,663 tỷ đồng) đến từ hoạt động sản xuất bao bì và 27,77% còn lại của doanh thu đến từ hoạt động khác.

Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ:				
- Hạt nhựa	176	0,25%	1.539	1,70%
- Bao bì	7.796	11,28%	2.917	3,22%
- Khác	1.309	1,89%	6.041	6,67%
Tổng	9.280	13,42%	10.497	11,59%

(Nguồn: Thuyết minh BCTC đã kiểm toán năm 2015 của NHP)

Năm 2013 Công ty chưa có doanh thu nên chưa có lợi nhuận gộp.

Năm 2014, cũng như cơ cấu doanh thu, cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty đã phản ánh đúng với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế cũng như phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Lợi nhuận gộp của năm 2014 của Công ty đạt mức gần 9,3 tỷ đồng, đạt 13,42% doanh thu thuần, trong đó lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất bao bì đạt 7,79 tỷ, chiếm 11,28% doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại chỉ đạt 1,48 tỷ đồng, chiếm 2,14% doanh thu thuần do giá vốn hàng bán cao.

Năm 2015, tổng lợi nhuận gộp đạt 10,497 tỷ đồng, đạt 11,59% doanh thu thuần. Trong đó, lợi nhuận gộp từ sản xuất bao bì và thương mại hạt nhựa chiếm lần lượt là 3,22% và 1,7% tổng lợi nhuận còn 6,041 tỷ đồng lợi nhuận gộp còn lại đến từ hoạt động thương mại các sản phẩm và bán thành phẩm khác như màng nhựa, vải dệt kim,....

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của NHP

➤ **Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất**

Công ty thành lập vào tháng 10/2013 và bắt đầu thực hiện các công việc xây dựng nhà máy, xưởng sản xuất, mua sắm tài sản máy móc thiết bị để chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong gần 3 năm qua, NHP vẫn không ngừng đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phương tiện vận tải để đáp ứng cho việc mở rộng hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty cũng như đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài.

Năm 2014, Công ty đã đưa vào sử dụng khai thác nhà cửa, vật kiến trúc và các loại máy móc thiết bị, cụ thể:

- + Khu nhà máy bao gồm xưởng sản xuất chính, nhà sản xuất, nhà kho, xưởng cơ khí, nhà điều hành, nhà ở và các công trình kiến trúc đi kèm. Nhà máy của Công ty đặt tại huyện Phúc Thọ, cách thủ đô Hà Nội 30km và cách cảng biển Hải Phòng 100 km rất thuận tiện cho việc quản lý, điều hành và vận chuyển hàng hóa nhanh chóng, giúp tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- + 09 chiếc Máy dệt bao bì PP. Model: CS-6/75
- + Hệ thống máy đùn thu kéo sợi gồm:
 - Máy kéo chỉ B4 (máy đùn màng nhựa PP) Model: SJ-L120-12
 - Máy thu chỉ Model: SJ-ST240/5
 - Máy trộn hạt nhựa. Model: SJ-H600
 - Máy bơm hạt PP. Model: SJ-WL1.1
- + 20 chiếc Máy dệt bao bì PP 4 thoi DS xuất xứ Đài Loan
- + 09 chiếc Máy dệt bao bì PP 4 thoi SG xuất xứ Sài Gòn
- + 18 bộ Máy dệt kim tròn bao bì nhựa PP 6 thoi. Model: SBY-800x6G VI
- + Hệ thống máy đùn thu sợi nhựa, gồm:
 - Máy đùn sợi nhựa. Model: LW-L145/1800 - 01 bộ
 - Máy cuộn sợi nhựa. Model: YW-S380/5 - 01 bộ
 - Con thoi bằng sắt - 30.000 cái
- + Máy đùn sợi nhựa. Model: SJLS-Z135/1400.
- + Trạm biến áp số 2 - 560 KVA - 36 (22)/0.4 KV.

Năm 2015, Công ty đã đưa vào sử dụng khai thác thêm các loại máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, cụ thể:

- + 05 bộ Máy 1 kim DTBRC 9825 DNC đã qua sử dụng
- + Máy in vỏ bao bì nhựa 4 màu tt 890-4A
- + Xe ô tô Mercedes Benz S500

Năm 2016, Công ty đã đưa vào sử dụng một số máy móc thiết bị:

- + Máy tráng ghép màng bao bì nhựa SJDF-1200X
- + 06 Bộ Máy dệt bao bì nhựa LTCL – 1200

- + Máy kéo sợi SJMH – 105X31 – 1500
- + 05 bộ Máy cắt bao bì nhựa PP LT – C800
- + 16 bộ Máy dệt kim tròn bao bì nhựa PP 6 thoi SBYZ -850x6

Ngoài ra trong thời gian tới, Công ty đang có kế hoạch mua sắm thêm và đưa vào hoạt động một số máy dệt, máy kéo sợi để phục vụ sản xuất.

Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất máy móc hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới cùng với đội ngũ lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất bao bì PP dệt cũng như đội ngũ thợ kỹ thuật giỏi, công nhân lành nghề để sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao với giá thành cạnh tranh. Với định hướng rõ ràng ngay từ đầu phần lớn sản phẩm bao bì PP của nhà máy sẽ được xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài nên Công ty rất chú trọng đến vấn đề kỹ thuật để sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao, tất cả các sản phẩm của Công ty đều được sản xuất, kiểm soát và quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và hoàn toàn được đảm bảo về chất lượng nên luôn đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Với mong muốn đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường lớn trên thế giới cũng như làm hài lòng khách hàng dù là khách hàng khó tính nhất nên ngoài việc đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, NHP cũng chú trọng đến yếu tố nhân sự trong sản xuất, thường xuyên cho các cán bộ, công nhân kỹ thuật đi học các khóa học nâng cao tay nghề, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới nhất vào sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất.

➤ **Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Bảng 8. Các khoản đầu tư dài hạn

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
1	Đầu tư vào công ty liên kết	30.000	83.000	83.000
	<i>Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng</i>	20.000	-	-
	<i>CTCP Delex Việt Nam</i>	10.000	9.000	9.000
	<i>CTCP Đầu tư NHP</i>	-	74.000	74.000
2	Đầu tư dài hạn khác (Đầu tư cổ phiếu)	15.000	8.000	-
	<i>CTCP Dầu thực vật Sài</i>	8.000	8.000	-

	<i>Gòn</i>			
	<i>CTCP Tập đoàn Khoáng sản Á Cường</i>	<i>5.000</i>	-	-
	<i>CTCP Nam Hà Việt Thái</i>	<i>2.000</i>	-	-
	Tổng cộng:	45.000	91.000	83.000

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết: Năm 2014, Công ty đầu tư 20 tỷ vào TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng và 10 tỷ đồng vào CTCP Delex Việt Nam; Cuối năm 2015, Công ty chỉ còn đầu tư 9 tỷ đồng vào CTCP Delex Việt Nam và phát sinh khoản đầu tư 74 tỷ đồng vào CTCP Đầu tư NHP, chiếm 37% vốn tại Công ty liên kết này.

Khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty có thay đổi tùy theo tình hình thị trường, tại thời điểm 31/12/2014 NHP đầu tư 15 tỷ đồng vào cổ phiếu chưa có giao dịch trên thị trường chứng khoán, đến cuối năm 2015 chỉ còn giữ lại khoản đầu tư 8 tỷ đồng vào cổ phiếu của CTCP Dầu thực vật Sài Gòn và đến 31/03/2016 Công ty không có khoản đầu tư cổ phiếu.

7.4. Hoạt động Marketing

Với hoạt động marketing, Công ty có một phòng chuyên trách việc giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Phòng Marketing của Công ty tiến hành các hoạt động quảng bá sản phẩm, đồng thời nghiên cứu nhu cầu thị trường để hoàn thiện sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Đối tượng tiếp thị của Công ty hiện nay chủ yếu là những lãnh đạo, các chủ doanh nghiệp, các cán bộ phụ trách kinh doanh tại các đơn vị. Do đó, hoạt động quảng bá, tiếp thị của Công ty chủ yếu tập trung vào tiếp thị trực tiếp tại các doanh nghiệp thông qua các tài liệu giới thiệu và các mẫu hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng website (www.nhpvietnam.com) để giới thiệu và quảng bá các sản phẩm của công ty đến khách hàng

7.5. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Logo của Công ty



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh, Công ty sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ. Hiện nay, Công ty đang tiến hành các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

7.6. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Bảng 9. *Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

STT	Tên khách hàng	Sản phẩm dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ
1	Korea Plastic Joint stock company	Cung cấp bao bì	Năm 2016	598.668 USD (13.410.163.200 VND)
2	Agri-Packaging JSC	Cung cấp bao bì	Năm 2016	806.025 USD 18.054.960.000 VNĐ
3	PARELLE SARL	Cung cấp bao bì	Năm 2016	734.210 USD (16.446.304.000 VND)
4	Công ty CP Delex Việt Nam	Cung cấp bao bì	Năm 2016	715.000.000 VND
5	Chi nhánh số 02 CTCP hóa chất vật liệu điện Hải Phòng tại Hà Nội	Cung cấp hạt nhựa	Năm 2016	780.000.000 VND
Tổng cộng				~ 49.406.427.200 VNĐ

(Nguồn: NHP)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2014, 2015 và lũy kế đến quý I năm 2016

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 10. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm 2014, 2015 và lũy kế đến quý I năm 2016

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	Quý I/2016
1	Tổng giá trị tài sản	152.244	264.533	73,76%	256.083
2	Doanh thu thuần	69.139	90.596	31,04%	36.138
3	Lợi nhuận từ HĐKD	7.392	11.254	52,25%	676
4	Lợi nhuận khác	-2	727	-	909
5	Lợi nhuận trước thuế	7.390	11.981	62,12%	1.585
6	Lợi nhuận sau thuế	5.858	9.279	58,40%	1.250
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	122,27%	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2015 tăng mạnh so với thời điểm cuối năm 2014 từ 152,2 tỷ đồng lên 264,5 tỷ đồng, nguyên nhân chính do trong năm 2015 công ty đã mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tăng vốn từ 125 tỷ đồng lên 174,554 tỷ đồng để thực hiện việc đầu tư góp vốn vào CTCP Đầu tư NHP.

Năm 2014, sản xuất kinh doanh của Công ty chính thức đi vào hoạt động. Doanh thu của Công ty phát sinh từ hai hoạt động là sản xuất bao bì và hoạt động thương mại hạt nhựa, màng nhựa, vải dệt kim,...Doanh thu thuần năm 2014 đạt mức 69,14 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt gần 5,86 tỷ đồng, tương ứng đạt 97,66% và 97,64% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Công ty thông qua. Tuy doanh thu và lợi nhuận chưa đạt 100% kế hoạch năm 2014, nhưng với một doanh nghiệp trong năm đầu tiên đi vào hoạt động như Công ty thì đây là một kết quả rất đáng khích lệ, thể hiện sự nỗ lực của toàn bộ Ban Lãnh đạo và công nhân viên của công ty.

Dự kiến trong những năm tới, khi hoạt động Công ty đi vào ổn định hơn, thì kết quả thu được sẽ còn khả quan hơn nữa.

Năm 2015, sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định và phát triển nên đạt được kết quả tăng trưởng đáng kể, doanh thu thuần tăng 31% lên 90,6 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế tăng 62,12%. Lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng tăng 58,4 % đạt 9,3 tỷ đồng. Với kết quả lợi nhuận đạt được ĐHCĐ Công ty đã quyết định trích lợi nhuận năm 2014 và năm 2015 để chia cổ tức cho cổ đông với số tiền trả cổ tức bằng 122,27% lợi nhuận sau thuế năm 2015.

Hết Quý I/2016, sản xuất kinh doanh đạt kết quả chưa cao, doanh thu thuần đạt 36,138 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt mức 1,25 tỷ đồng do cách ghi nhận doanh thu của các hợp đồng chưa thực hiện.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Nhân tố thuận lợi

Chính sách của Nhà nước: Hoạt động xuất khẩu được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi nên rất thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và mang lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao.

Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với dây truyền sản xuất hiện đại, tiên tiến. Việc cần làm hiện nay của Công ty là mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực sản xuất để có thể sử dụng tối đa nguồn lực và tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, tận dụng tối đa lợi thế sẵn có của Công ty.

Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, Công ty có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Hiện nay Công ty có những khách hàng thân thiết ở trong nước cũng như các khách hàng ở các nước như Pháp, Nga,...nên sản phẩm sản xuất ra sẽ được tiêu thụ rất nhanh.

❖ Nhân tố khó khăn

Tình hình kinh tế trong và ngoài nước: Kinh tế thế giới và Việt Nam vừa trải qua một giai đoạn hết sức khó khăn khiến hoạt động giao thương quốc tế ảm đạm theo. Các đơn hàng xuất khẩu cũng vì vậy mà thời gian qua có chiều hướng giảm đi và có mức độ ổn định thấp. Hiện nay, nền kinh tế Việt Nam mới chỉ bắt đầu phục hồi nên vẫn còn rất

nhieu những thử thách trong thời gian tới. Các ngành công nghiệp nhìn chung đều giảm công suất sản xuất, kéo theo đầu ra cho sản phẩm cũng bị thu hẹp lại trong thời gian qua, ngành nhựa xuất khẩu cũng là một ngành chịu sự ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới. Vậy nên hoạt động sản xuất kinh doanh của NHP cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

Lợi thế cạnh tranh của Công ty là sự tinh gọn trong cơ cấu tổ chức và vận hành. Lực lượng lao động của Công ty có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các thiết bị máy móc và công nghệ điều khiển nhà máy hiện đại đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và được cung cấp bởi các tập đoàn cung cấp thiết bị công nghiệp và công nghệ tự động hóa hàng lớn trên thế giới. Nhờ đó, những sự cố về máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất hầu như không xảy ra và đảm bảo chất lượng tốt cung cấp cho khách hàng.

Hiện nay, Công ty có thể sản xuất các loại bao bì PP dệt màu trắng trong, từ bao sử dụng 100% nhựa nguyên sinh cho đến bao sử dụng 100% nhựa tái sinh, các loại bao và màng dệt PP với các mật độ sợi dệt từ 8x8, 9x9, 10x10, 11x11, 12x12, 13x13, 14x14 sợi/inch, có thể dệt phẳng hoặc dệt trơn chống trượt và các loại bao có in lớp trắng chống trượt trên mặt sau của bao. Phương châm đặt chất lượng lên hàng đầu, Công ty luôn đáp ứng được các nhu cầu mà khách hàng đề ra, dù là khách hàng khó tính nhất.

9.1. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2014, tổng kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa đạt hơn 2,2 tỷ USD, xuất khẩu sang 151 thị trường khắp thế giới. Theo Hiệp hội bao bì Việt Nam, 66% giá trị xuất khẩu của ngành nhựa xuất phát từ sản phẩm bao bì. Cũng theo Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam, sản xuất bao bì tại Việt Nam tăng trưởng bình quân từ 15 - 20%/năm, trong khi đó doanh số thị trường bao bì thế giới đạt 670 tỷ USD năm 2010, năm 2012 là 772 tỷ USD và ước tính đạt 820 tỷ USD vào năm 2016. Vì thế, cơ hội của ngành sản xuất bao bì Việt Nam còn rất lớn.

Những dấu hiệu gần cho thấy khủng hoảng kinh tế đang dần được khắc phục và tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đang được dự đoán là sẽ nhanh chóng trở lại và đạt mức 6 – 8% trong những năm 2015. Bên cạnh đó, theo biểu thuế xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải Quan, hiện nay nhập khẩu nguyên liệu hạt nhựa PP là 1% (mới tăng từ mức 0% trước đây) và ưu đãi về thuế xuất khẩu sản phẩm này là 0%. Chính Phủ Việt Nam đang khuyến khích phát triển xuất khẩu nên tiềm năng phát triển ngành xuất khẩu nói chung và ngành bao bì nói riêng trong thời gian tới vẫn rất lớn. Đây là những lợi thế không nhỏ để ngành sản xuất bao bì phát triển trong thời gian tới.

9.4 *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

Công ty định hướng phần lớn sản phẩm bao bì PP dệt của nhà máy sẽ được xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài, nơi mà các vấn đề thanh toán được đặt lên hàng đầu, chỉ một phần nhỏ sản lượng của nhà máy sẽ được tiêu thụ trong nước, nhưng chủ yếu là các khách hàng lớn, có tiềm năng và cung cấp các dự án lớn cho các dự án lớn của Chính phủ. Với định hướng rõ ràng ngay từ đầu nên vấn đề kỹ thuật để sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và ổn định để tạo dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng vì sự phát triển bền vững, hai bên cùng có lợi.

Theo đánh giá triển vọng ngành trong vòng 5 năm tới, ngành nhựa Việt Nam còn nhiều cơ hội để phát triển và sẽ tiếp tục phân hóa mạnh. Do vậy, các công ty có chiến lược đúng đắn, đầu tư vào công nghệ và các phân khúc sản phẩm có tính cạnh tranh cao sẽ tồn tại. Với đặc thù sản phẩm mang tính chất của nhóm hàng thiết yếu, các doanh nghiệp Nhựa hoàn toàn có khả năng thay đổi giá để duy trì lợi nhuận trước biến động của các chi phí đầu vào.

Với triển vọng lạc quan của ngành, sự hậu thuẫn của Chính phủ trong lĩnh vực xuất khẩu, có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và có thể đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định.

10. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

❖ *Số lượng và cơ cấu lao động*

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Trong gần ba năm hoạt động vừa qua, đội ngũ nhân sự của NHP vẫn liên tục tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Tính đến ngày 31/03/2016 số lượng cán bộ nhân viên, công nhân của Công ty là 162 người, trong đó có 97 nam và 65 nữ, được phân theo trình độ như sau:

Bảng 11. Cơ cấu lao động theo trình độ

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ trọng
- Trên đại học	07	4,32%
- Đại học	11	6,79%
- Cao đẳng	05	3,09%
- Trung cấp	20	12,35%
- Công nhân kỹ thuật	119	73,46%
Tổng cộng	162	100%

(Nguồn: NHP)

❖ **Các chính sách với người lao động**

Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP luôn đánh giá rất cao yếu tố con người là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của Công ty. Với ý thức tập thể vững mạnh được là do có những con người vận hành giỏi vì vậy nguồn nhân lực là yếu tố sống còn cho sự thành công của Công ty. Toàn bộ nhân viên công ty được đóng bảo hiểm và tham gia vào tổ chức công đoàn của công ty.

Văn phòng công ty hiện đại, ngăn nắp tạo điều kiện thoải mái cho CBCNV làm việc. Đồng thời với việc xây dựng môi trường làm việc năng động cùng cơ chế lương thưởng phúc lợi và thăng tiến nghề nghiệp minh bạch, tạo dựng văn hóa NHP được chú trọng đặc biệt. Đạo đức nghề nghiệp và sự sáng tạo cá nhân luôn được khuyến khích phát triển.

❖ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày từ thứ 2 đến thứ 7 (6 ngày/tuần).

Lương và thưởng theo chế độ cạnh tranh và theo hiệu quả làm việc của từng người lao động và được đánh giá lại theo từng quý.

Các chế độ: thai sản, con nhỏ, nghỉ phép, nghỉ ốm, làm thêm giờ: Theo Quy định của Luật lao động và Quy chế của NHP.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các lớp cấp tốc, ưu tiên lĩnh vực tài chính và thị trường. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp tăng cường

nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển. Đối với khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về cơ khí đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

NHP xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc.

NHP áp dụng chính sách đãi ngộ công bằng, thù lao, lương, thưởng đều phụ thuộc vào sự nỗ lực cống hiến của nhân viên, NHP cũng hướng đến sự thịnh vượng, đầy đủ trong đời sống vật chất và tinh thần để nhân viên an tâm tập trung cống hiến vào sự nghiệp phát triển của công ty. Lương bình quân năm 2015 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.400.000 đồng/tháng. Lương bình quân năm 2015 của khối hành chính: 4.900.000 đồng/tháng.

Hàng năm NHP thường tổ chức những chuyến dã ngoại, tham quan mục đích gây dựng tinh thần đoàn kết, giúp nhân viên thoải mái tinh thần, tạo thêm động lực làm việc, phát triển văn hóa trong NHP.

❖ **Các chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội**

Tất cả nhân viên chính thức của NHP đều được hưởng các trợ cấp và đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Người lao động được hưởng: Chế độ hưu trí; Chế độ ốm đau; Chế độ thai sản; Chế độ tử tuất; Chế độ tai nạn lao động & bệnh nghề nghiệp. Tham gia BHTN người lao động được hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc. NHP tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội cổ đông quyết định như sau:

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2014 là năm đầu tiên Công ty có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Do mức lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2014 là không nhiều nên ĐHCĐ đã thống nhất không chia cổ tức mà thay vào đó là giữ lại toàn bộ lợi nhuận này để tái đầu tư, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mở rộng quy mô doanh nghiệp.

Năm 2015, Đại hội cổ đông đã thông qua chia cổ tức 6,5% cho cổ đông, trong đó, 3% cổ tức trả bằng tiền mặt và 3,5% cổ tức trả bằng cổ phiếu. Công ty dự kiến trả cổ tức năm 2016 là 7%.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ). Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ:

Bảng 12. Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
Vốn điều lệ	125.000	174.554	174.554

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Vốn điều lệ của Công ty lúc mới thành lập năm 2013 là 25 tỷ đồng. Trong năm 2014 qua 03 lần tăng vốn thì vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 125 tỷ đồng. Đến cuối năm 2015, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 174,554 tỷ đồng và được giữ nguyên đến thời điểm hiện tại.

❖ Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh:

Bảng 13. Chi tiết vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
A.	NỢ PHẢI TRẢ	21.816	75.565	65.865
I.	Nợ ngắn hạn	21.816	72.533	63.002

1	Vay và nợ ngắn hạn	5.500	43.556	52.526
2	Phải trả người bán	14.536	24.453	7.047
3	Người mua trả tiền trước	0	1.466	243
4	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.714	2.695	2.492
6	Chi phí phải trả	0	80	627
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	250	9
7	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	67	33	57
II.	Nợ dài hạn	0	3.032	2.863
1	Vay và nợ dài hạn	0	3.032	2.863
B.	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	130.427	188.968	190.218
I.	Vốn chủ sở hữu	130.427	188.968	190.218
1	Vốn góp của chủ sở hữu	125.000	174.554	174.554
6	Quỹ đầu tư phát triển	0	879	879
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.427	13.535	14.785
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	152.244	264.533	256.083

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Bảng 14. Vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	53.918	102.713	103.713
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.196	14.664	13.796
1	Tiền	5.196	14.664	13.796
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	43.997	59.851	60.429
1	Phải thu của khách hàng	26.643	35.774	33.419
2	Trả trước cho người bán	11.554	8.386	8.522
4	Các khoản phải thu khác	5.800	15.691	18.487

IV.	Hàng tồn kho	4.702	22.058	22.513
1	Hàng tồn kho	4.702	22.058	22.513
V.	Tài sản ngắn hạn khác	24	6.140	6.975
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	24	116	69
2	Thuế GTGT được khấu trừ	0	6.024	6.843
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	0	0	63
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	98.325	161.820	152.370
II.	Tài sản cố định	53.197	70.475	68.921
1	Tài sản cố định hữu hình	53.197	70.475	68.921
IV.	Đầu tư dài hạn	45.000	91.000	83.000
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.000	8.000	0
2	Đầu tư vào công ty khác	30.000	83.000	83.000
V.	Tài sản dài hạn khác	128	346	448
1	Chi phí trả trước dài hạn	128	346	448
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		152.244	264.533	256.083

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, được Công ty áp dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	: 05 - 25 năm
Phương tiện vận tải	: 01 - 10 năm

❖ Mức lương bình quân

Lương bình quân năm 2015 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.400.000 đồng/tháng. Lương bình quân năm 2015 của khối hành chính: 4.900.000 đồng/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối ổn định so với các doanh nghiệp khác đang hoạt động trong

cùng lĩnh vực. Điều này giúp công ty tuyển dụng được đủ nhân sự theo yêu cầu phát triển, ổn định đội ngũ tổ chức.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay và không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng cũng như với các nhà cung cấp.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

Bảng 15. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế GTGT	192	0
Thuế TNDN	1.522	2.694
Thuế TNCN	0	2
Tổng cộng	1.714	2.695

(Nguồn: Thuyết minh BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định và phân phối lợi nhuận sau thuế**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ do Hội đồng quản trị đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bảng 16. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và số dư các quỹ của NHP

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
LNST chưa phân phối	5.427	13.535	14.785
Số dư các quỹ	-	879	879

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Năm 2014 là năm đầu tiên công ty có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trích lập các quỹ theo đúng quy định của Pháp luật và đã được Công ty thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Tại thời điểm 31/12/2015 kết quả từ hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty được phân phối tại khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 13,535 tỷ đồng và số dư các quỹ là 879 tỷ đồng. Đến thời điểm

31/03/2016, số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối này được công thêm phần lợi nhuận của Quý I/2016 nên tăng lên 14,785 tỷ đồng.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 17. Tổng dư nợ vay của NHP

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
I	Vay ngắn hạn	5.500	43.556	52.526
	Vay ngân hàng	5.500	43.556	
II	Vay dài hạn	-	3.032	2.863
	Vay ngân hàng	-	3.032	
	Tổng cộng	5.500	46.588	55.389

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang vay ngắn hạn 43,556 tỷ đồng và vay dài hạn 3,032 tỷ đồng. Tính đến 31/03/2016, tổng số vay nợ của Công ty đã tăng nhẹ lên 55,389 tỷ đồng. Các khoản vay nợ của Công ty chủ yếu là ngắn hạn và đều từ nguồn vốn vay ngân hàng.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Tổng số nợ phải thu

Bảng 18. Tổng số nợ phải thu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	43.997	59.851	60.429
1	Phải thu của khách hàng	26.643	35.774	33.419
2	Trả trước cho người bán	11.554	8.386	8.522
3	Các khoản phải thu khác	5.800	15.691	18.487
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	43.997	59.851	60.429

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Trong cơ cấu nợ phải thu của Công ty, khoản phải thu ngắn hạn chiếm phần lớn, các khoản này đến từ các hợp đồng mua bán với khách hàng và các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho NHP.

Tại thời điểm cuối năm 2014, khoản phải thu khách hàng của Công ty là 26,64 tỷ đồng, trong đó phần lớn là khoản phải thu từ các khách hàng quen thuộc của Công ty như: Công ty TNHH Thịnh Phát 13,2 tỷ đồng, Công ty Cổ phần May Phú Thành 6,75 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Hóa chất Trường An 3,55 tỷ đồng ...và sẽ được khách hàng thanh toán khi đến hạn thanh toán quy định tại hợp đồng mua bán.

Tại thời điểm 31/12/2015, khoản phải thu khách hàng ngắn hạn chiếm phần lớn trong các khoản nợ phải thu của Công ty, trong đó chủ yếu là khoản phải thu từ các khách hàng quen thuộc của Công ty như: Công ty TNHH Thịnh Phát 24,4 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư NHP 5,97 tỷ đồng.

Tổng số nợ phải thu của Công ty tại 31/03/2016 là 60,43 tỷ đồng, chủ yếu đến từ khoản phải thu khách hàng ngắn hạn (33,4 tỷ đồng) và các khoản phải thu ngắn hạn khác (18,5 tỷ đồng).

Tổng số nợ phải trả

Bảng 19. Tổng số nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/03/2016
I	Nợ ngắn hạn	21.816	72.533	63.002
1	Vay và nợ ngắn hạn	5.500	43.556	52.526
2	Phải trả người bán	14.536	24.453	7.047
4	Người mua trả tiền trước	0	1.466	243
5	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.714	2.695	2.492
6	Chi phí phải trả	0	80	627
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	250	9
8	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	67	33	57
II	Nợ dài hạn	0	3.032	2.863
1	Vay và nợ dài hạn	0	3.032	2.863
	Tổng cộng	21.816	75.565	65.865

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm 2014 của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả người bán, nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào Công ty như: Công ty TNHH Dệt kim Phú Vĩnh Hưng (6,65 tỷ đồng), CTCP Đầu tư Xây dựng Liên Việt (1,6 tỷ đồng), Công ty TNHH Cộng phát 1,46 tỷ đồng), Công ty TNHH SX và TM VICO (997 triệu đồng)...NHP luôn thanh toán đúng thời hạn thanh toán quy định tại hợp đồng mua bán.

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng số nợ phải trả của Công ty là 75,565 tỷ đồng, chủ yếu đến từ hai khoản chính là vay và nợ ngắn hạn từ các ngân hàng 43,556 tỷ đồng và khoản phải trả người bán 24,453 tỷ đồng bao gồm các khoản phải trả cho các đối tác quen thuộc của Công ty.

Tổng số nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/03/2016 đã giảm xuống còn 65,865 tỷ đồng và chủ yếu đến từ các khoản vay và nợ ngắn hạn (52,526 tỷ đồng).

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 20. Các chỉ tiêu tài chính năm 2014, 2015 và Quý I/2016

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Quý I/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,47	1,42	1,65
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	2,26	1,11	1,29
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,14	0,29	0,26
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,17	0,40	0,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	13	4	1
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,454	0,342	0,141
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Quý I/2016
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	8,47%	10,24%	3,46%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,49%	4,91%	0,66%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	3,85%	3,51%	0,49%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,69%	12,42%	1,87%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	821	717	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Dù mới đi vào hoạt động nhưng các hệ số về khả năng thanh toán của NHP khá tốt cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số nợ có xu hướng tăng nhưng vẫn ở mức thấp đã giúp cho Công ty có cơ cấu nguồn vốn khá an toàn và tạo điều kiện cho Công ty huy động thêm các nguồn tài trợ mới phục vụ cho nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất của Công ty. Trong năm vừa qua, khả năng sinh lời của NHP mặc dù khá tốt so với các doanh nghiệp cùng ngành nhưng vẫn ở mức thấp so với tiềm năng phát triển của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty kỳ vọng trong các năm tiếp theo khi kinh tế vĩ mô thực sự phục hồi và dây chuyền sản xuất của Công ty được đầu tư khai thác thì hiệu quả hoạt động của NHP sẽ được thể hiện tốt hơn.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/ Hộ chiếu
1	Lê Xuân Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	02/02/1952	001052001400
2	Ngô Văn Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	04/06/1976	001076005541
3	Nguyễn Thị Mai Hương	TV HĐQT	10/02/1990	013560353
4	Lê Hoàng Quân	TV HĐQT	26/10/1980	011917201
5	Tào Ngọc Tuấn	TV HĐQT	14/06/1962	011784112

❖ **Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT**

➤ **Ông Lê Xuân Nghĩa – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	Lê Xuân Nghĩa
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/02/1952
Số CMTND/Hộ chiếu	001052001400 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 15/04/2015
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Tập thể Ban vật giá Chính Phủ, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ kinh tế học Đại học Harvard, Hoa Kỳ
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1986 - 1996	Viện nghiên cứu thị trường giá cả - Ban vật giá chính phủ	Viện trưởng
Từ 1997 - 2008	Vụ chiến lược phát triển ngân hàng -	Vụ trưởng

	NHNN Việt Nam	
Từ 2008 - 2012	Ủy ban giám sát tài chính quốc gia	Phó chủ tịch
Từ 2012 - 2013	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	Cố vấn
Từ 2013 đến nay	Viện nghiên cứu PTKD –Hiệp hội Công thương TP. Hà Nội	Viện trưởng
Từ 2014 đến nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Chủ tịch HĐQT
Từ 4/2015 - nay	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Ủy viên HĐQT
Từ 5/2015 - nay	CTCP Sapa NHP Việt Nam	Ủy viên HĐQT, TGD
Từ 5/2015 - nay	CTCP Đầu tư NHP	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Viện trưởng - Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội; Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Dân; Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sapa NHP Việt Nam; Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư NHP .	
Số cổ phần nắm giữ	4.217.200 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 24,16%)	
Số cổ phần của người có liên quan	Không	
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	2.400.000 cổ phần CTCP Đầu tư NHP (chiếm tỷ lệ 12%)	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty	

➤ **Ông Ngô Văn Phương – Phó Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	Ngô Văn Phương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/06/1976
Số CMTND/Hộ chiếu	001076005541 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG

về Dân cư cấp ngày 29/05/2015

Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán La Phù, Hoài Đức, Hà Nội
Địa chỉ thường trú Xóm Trần Phú, xã La Phù, Hoài Đức, TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 - 2005	CT TNHH Sản xuất và Thương mại ViCo	Giám đốc
Từ 2006 - nay	Công ty TNHH Thịnh Phát	Giám đốc
Từ 2012 - 2013	CTCP Khai thác và Chế biến khoáng sản Bắc Giang	Chủ tịch HĐQT
Từ 2014 - nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 12/2014 - nay	Viện nghiên cứu PTKD - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội	Phó Viện trưởng
Từ 5/2015 - nay	CTCP Sapa NHP Việt Nam	Ủy viên HĐQT
Từ 5/2015 - nay	CTCP Đầu tư NHP	Ủy viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại NHP Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Giám đốc Công ty TNHH Thịnh Phát; Phó Viện trưởng - Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh - Hiệp hội Công Thương TP. Hà Nội; Ủy viên HĐQT CTCP Sapa NHP Việt Nam; Ủy viên HĐQT CTCP Đầu tư NHP.

Số cổ phần nắm giữ Không

Số cổ phần của người có liên quan 1.050.000 cổ phần, trong đó, Bà Nguyễn Thị Mai Hương (vợ) sở hữu 1.050.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 6,02%)

Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác 4.400.000 cổ phần CTCP Đầu tư NHP (chiếm tỷ lệ 22%)

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

➤ **Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Thị Mai Hương
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/02/1990
Số CMTND/Hộ chiếu	013560353 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 28/6/2013
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2012 - 2013	Công ty TNHH Thịnh Phát	Cán bộ
Từ 2013 – 4/2016	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Tổng Giám đốc
Từ 2013 - nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Ủy viên HĐQT
Từ 5/2015 - nay	CTCP Sapa NHP Việt Nam	Ủy viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Ủy viên HĐQT CTCP Sapa NHP Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ	1.050.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 6,02%)
Số cổ phần của người có liên quan	Không
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

➤ Ông Lê Hoàng Quân – Ủy viên HĐQT

Họ và tên	Lê Hoàng Quân
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	26/10/1980
Số CMTND/Hộ chiếu	011917201 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 21/12/2013
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tập thể Ban vật giá Chính phủ, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế tạo máy; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003 - 2005	Tổng Công ty lắp máy Việt Nam	Nhân viên
Từ năm 2005 - 2006	Viện máy và Dụng cụ Công nghiệp	Nhân viên
Từ năm 2006 - 2008	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Nam (TDCv)	Giám đốc
Từ năm 2008 - 2010	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Nam (TDCv)	Cố vấn
Từ năm 2010 - nay	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	Nhân viên
Từ năm 2014 đến nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Ủy viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Nhân viên – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	
Số cổ phần nắm giữ	Không	
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không	
Số cổ phần của người có liên quan	4.217.200 cổ phần. Trong đó, ông Lê Xuân Nghĩa (bố) nắm giữ 4.217.200 cổ phần, chiếm 24,16%.	

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

➤ **Ông Tào Ngọc Tuấn – Ủy viên HĐQT**

Họ và tên	Tào Ngọc Tuấn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/06/1962
Số CMTND/Hộ chiếu	011784112 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 02/08/2011
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số 1 hẻm 376/14/1 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1990 - 1993	Viện Di truyền Nông nghiệp	Cán bộ nghiên cứu
Từ 1993 - 2003	Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá	Cán bộ nghiên cứu
Từ 2004 - nay	Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá	Phó trưởng phòng
Từ 2014 - nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Ủy viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó trưởng phòng - Viện Kinh tế Kỹ thuật Thuốc lá
Số cổ phần nắm giữ	Không
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Các khoản nợ với Công ty Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

❖ **Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/HC
1	Nguyễn Thu Hương	Trưởng ban	05/01/1984	B2045638
2	Phạm Văn Hải	Ủy viên BKS	27/10/1992	145465814
3	Lê Đức Bắc	Ủy viên BKS	18/01/1982	035082000291

❖ **Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát**

➤ **Bà Nguyễn Thu Hương – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên Nguyễn Thu Hương
Giới tính Nữ
Ngày tháng năm sinh 05/01/1984
Số CMTND/Hộ chiếu B2045638 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 09/04/2008
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Phong Châu, Phú Thọ
Địa chỉ thường trú 33 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2005 - 2006	Ford Ltd.,	Chuyên viên Ban cho thuê tài chính
2006 - 2008	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Chuyên viên Thanh toán/ Hỗ trợ tín dụng/
2008 - 2009	Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu	Kiểm soát viên Phụ trách PGD

2009 - 06/2014	Asian Ruby Hotel	Tư vấn Quản lý tài chính Khách sạn và F&B
07/2014 - 04/2016	Viện nghiên cứu phát triển kinh doanh	Nhân viên kế toán
Từ 04/2016 đến nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Trưởng Ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần nắm giữ	Không	
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không	
Số cổ phần của người có liên quan	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty	

➤ **Ông Phạm Văn Hải – Ủy viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Phạm Văn Hải
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/10/1992
Số CMTND/Hộ chiếu	145465814 do CA. Hưng Yên cấp ngày 1/8/2007
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Thủ Sỹ, Tiên Lữ, Hưng Yên
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Thời gian

Đơn vị công tác

Chức vụ

Từ 10/2014-1/2015	Công ty TNHH Sơn Alex Việt Nam	Nhân viên kinh doanh
Từ 2/2015 - 8/2015	CTTNHH dịch vụ bảo vệ Hòa Bình	Nhân viên tài chính
Từ 11/2015 -1/2016	Công ty chứng khoán Nhật Bản	Nhân viên môi giới
Từ T1/2016 - Nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Nhân viên tài chính
Từ T4/2016 - nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Ủy viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Ủy viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Không
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty NHP	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

➤ **Ông Lê Đức Bắc – Ủy viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Lê Đức Bắc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/01/1982
Số CMTND/Hộ chiếu	035082000291 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQD về Dân cư cấp ngày 05/11/2015
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Lục, Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Thanh Nghĩa, Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006-2009	CTCP Tư vấn thiết kế và Đầu tư xây dựng Havinco	Trợ lý TGD

Từ 2010-2012	Công ty TNHH Tư vấn Luật Bravo	Chuyên viên tư vấn
Từ 2012-2013	VP Luật sư Hiệp và Liên danh	Chuyên viên tư vấn
Từ 2014 - nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại NHP Ủy viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không

Số cổ phần nắm giữ Không

Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác Không

Số cổ phần của người có liên quan Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Các khoản nợ với Công ty Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

❖ **Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMTND
1	Phạm Thị Thủy	Tổng Giám đốc	10/06/1991	173243749

❖ **Sơ yếu lý lịch thành viên Tổng Giám đốc**

➤ **Bà Phạm Thị Thủy - Tổng giám đốc**

Họ và tên Phạm Thị Thủy
Giới tính Nữ
Ngày tháng năm sinh 10/06/1991
Số CMTND/Hộ chiếu 173243749 do CA Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2012
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
Quê quán Thăng Bình, Nông Cống, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú Đội 12, Thăng Bình, Nông Cống, Thanh Hóa
Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ 2013 đến 2015	Công ty TNHH Sản xuất và Phát triển Tân Phú Mỹ	Kế toán
Từ 2014 – 4/2016	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 4/2016 - nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	40.000 cổ phần (Chiếm tỷ lệ 0,23%)
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không
Số cổ phần của người có liên quan	42.000 cổ phần. Trong đó, bà Phạm Thu Hà (chị) nắm giữ 42.000 cổ phần (chiếm tỉ lệ 0,24%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Các khoản thù lao, lương thưởng theo quy định pháp luật và quy định của Công ty

❖ **Kế toán trưởng:**

Họ và Tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMTND
Phạm Thiên Thành	Kế toán trưởng	13/11/1981	151398624

➤ **Ông Phạm Thiên Thành – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Phạm Thiên Thành
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/11/1981
Số CMTND/Hộ chiếu	151398624 do CA Tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/12/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quỳnh Hội, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Quỳnh Hội, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/2004 - 12/2005	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hà Nội	Kế toán tổng hợp
Từ 01/2006 - 07/2007	Công ty TNHH Thanh Tùng	Kế toán tổng hợp
Từ 08/2007 - 11/2008	CTCP Điện tử Điện lạnh Việt Nam	Kế toán tổng hợp
Từ 2008 - 06/2013	CTCP VINACONEX 21	Kế toán tổng hợp
Từ 7/2013 - 11/2014	Công ty TNHH Sai Gon Smile	Phó GD Tài chính
Từ 12/2014 - 09/2015	CTCP Thương mại ROYAL Việt Nam	Giám đốc Tài chính
Từ 10/2015 đến nay	CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại NHP	Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần nắm giữ	Không	
Số cổ phần sở hữu ở các công ty khác	Không	
Số cổ phần của người có liên quan	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ với Công ty	Không	

14. Tài sản

Bảng 21. Tài sản cố định của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014			31/12/2015			31/03/2015		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. Tài sản cố định hữu hình	54.518	1.321	53.197	73.967	3.493	70.475	73.280	4.359	68.921
Nhà xưởng, vật kiến trúc	40.909	597	40.312	40.909	1.619	39.290	40.909	1.875	39.034
Máy móc thiết bị	13.609	724	12.885	27.953	1.746	26.208	27.266	2.229	25.037
Phương tiện vận tải	-	-	-	5.105	128	4.977	5.105	255	4.850
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý I/2016 tự lập của NHP)

Công ty thành lập vào tháng 10/2013 và bắt đầu thực hiện các công việc xây dựng nhà máy, xưởng sản xuất, mua sắm tài sản máy móc thiết bị để chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong gần 3 năm qua, NHP vẫn không ngừng đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phương tiện vận tải để đáp ứng cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại 31/12/2014 là hơn 53 tỷ, chủ yếu là nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc thiết bị. Năm 2015, Công ty đã nhập thêm một số máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải để mở rộng sản xuất nên tổng tài sản cố định hữu hình tăng lên gần 70,5 tỷ đồng và con số này thay đổi không đáng kể cho tới thời điểm 31/03/2016.

Cho tới thời điểm hiện tại Công ty không có tài sản cố định vô hình.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của NHP, và những thành quả đạt được trong năm 2015, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

Bảng 22. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận cổ tức năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	170.000	87,65%
Lợi nhuận sau thuế	24.500	164,02%
Vốn điều lệ	280.663,39	60,79%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,41%	40,70%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,73	64,21%
Cổ tức (%/vốn điều lệ)	7%	7,69%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2016 của NHP ngày 28/04/2016)

❖ Căn cứ để đạt được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Công ty xây dựng kế hoạch trên kịch bản về việc doanh thu lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm dựa trên tiềm năng tăng trưởng của ngành, năng lực và thế mạnh của Công ty cùng những nhận định về tăng trưởng của thị trường nhựa, bao bì trong những năm tiếp theo.

Công ty định hướng phần lớn sản phẩm bao bì PP dẹt của nhà máy sẽ được xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài, nơi mà các vấn đề thanh toán được đặt lên hàng đầu, chỉ một phần nhỏ sản lượng của nhà máy sẽ được tiêu thụ trong nước, nhưng chủ yếu là các khách hàng lớn, có tiềm năng và cung cấp các dự án lớn cho các dự án lớn của Chính phủ. Với định hướng rõ ràng ngay từ đầu nên vấn đề kỹ thuật để sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và ổn định để tạo dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng vì sự phát triển bền vững, hai bên cùng có lợi.

Theo đánh giá triển vọng ngành trong vòng 5 năm tới, ngành nhựa Việt Nam còn nhiều cơ hội để phát triển và sẽ tiếp tục phân hóa mạnh. Do vậy, các công ty có chiến lược đúng đắn, đầu tư vào công nghệ và các phân khúc sản phẩm có tính cạnh tranh cao

sẽ tồn tại. Với đặc thù sản phẩm mang tính chất của nhóm hàng thiết yếu, các doanh nghiệp Nhựa hoàn toàn có khả năng thay đổi giá để duy trì lợi nhuận trước biến động của các chi phí đầu vào.

Mục tiêu chung :

- Tập trung phát triển bền vững, mở rộng và chuyên sâu vào thị trường nước ngoài.
- Nâng cao tốc độ tăng trưởng hàng năm về doanh thu và lợi nhuận

Để thực hiện được các mục tiêu này, Công ty sẽ đề ra các giải pháp tổng thể để triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2015, góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đem lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông, cho Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển hiệu quả và ngày càng bền vững, cụ thể:

Về thị trường:

Công ty đã củng cố và khẳng định thương hiệu của công ty với một số doanh nghiệp trong và ngoài nước. Thời gian sắp tới chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm và phát triển mạng lưới thị trường hơn nữa.

Về quản lý sản xuất

Bộ máy sản xuất của Công ty đã đi vào ổn định, phòng ban, tổ sản xuất được bố trí đầy đủ và hiệu quả, đảm bảo tốt nhất cho công việc. Trong các bộ phận chức năng cũng đã phân công công việc cụ thể cho từng người nên mọi việc được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả hơn, nâng cao năng suất lao động.

Về đầu tư mua sắm trang thiết bị

Công ty đã và đang thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc công cụ dụng cụ để phục vụ sản xuất.

16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) đã tiến hành thu thập thông tin thực tế, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo khách quan về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP.

Nếu không có những biến động bất thường, bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của NHP và những dự báo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành NHP về thị trường, về hoạt động của Công ty là chính xác thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do NHP cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành
Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng, liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành

10.610.939 cổ phiếu (Mười triệu sáu trăm mười nghìn chín trăm ba mươi chín cổ phiếu), trong đó:

- + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 610.939 cổ phiếu;
- + Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.000.000 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2016 kèm tờ trình số 08/NHP/TTtr-HĐQT/2016 về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đợt này dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

- Định giá cổ phiếu bằng phương pháp giá trị sổ sách

$$\text{Giá trị sổ sách/cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành}}$$

Bảng 13: Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của NHP

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2015	Tại 31/03/2016
Tổng vốn chủ sở hữu	188.967.883.245	190.218.207.038
Số lượng cổ phần đang lưu hành	17.455.400	17.455.400
Giá trị sổ sách 01 cổ phần	10.826	10.897

(Nguồn: NHP)

- Định giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị thị trường

Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu NHP tại thời điểm 29/04/2015 là 19.300 đồng/cổ phiếu (giá đóng cửa) (nguồn: cafef.vn)

Như vậy, giá chào bán được xác định bằng 91,77% giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính Quý I/2016 và chỉ bằng 51,81% so với giá trị cổ phiếu NHP tại ngày 29/04/2015. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 125 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép chào bán cổ phần cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, nên HĐQT Công ty đã xin ý kiến và được ĐHĐCĐ Công ty thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công.

6. Phương thức phân phối

- + Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- + Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở công ty.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực:

Bảng 23. *Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu ra công chúng*

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Xác định ngày chốt Danh sách cổ đông, gửi thông báo chốt danh sách cổ đông cho VSD và Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp	T + 1 đến T + 3
3	Ngày đăng ký cuối cùng	T + 11
4	VSD gửi danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng	T + 13
5	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	T + 14 đến T + 34

6	Hội đồng quản trị họp xử lý cổ phần không bán hết	T + 35 đến T + 36
7	Nhà đầu tư nộp tiền mua số cổ phiếu còn dư của đợt phát hành	T + 37 đến T + 40
8	VSD tổng hợp danh sách thực hiện quyền và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T + 43
9	Báo cáo kết quả đợt phát hành	T + 45
10	Làm thủ tục thay đổi Giấy CN ĐKKD, thay đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký lưu ký chứng khoán	T + 46 đến T + 52
11	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu	T + 53
12	HNX chấp nhận niêm yết bổ sung cổ phiếu	T + 54 đến T + 60
13	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	T + 61 đến T + 90

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được Công ty công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

▪ Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với VSD để tổng hợp Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới.

▪ Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

Công ty phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

Các cổ đông sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn được thông báo. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền tại các thành viên lưu ký đó hoặc đăng ký thực hiện quyền tại trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu trong trường hợp chưa lưu ký.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu tối thiểu là 20 ngày. Trong thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu được thông báo, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc tối thiểu trước hai (02) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu được thông báo. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển

nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký (trong trường hợp đã lưu ký) hoặc tại trụ sở Công ty (trong trường hợp chưa lưu ký).

▪ **Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền**

Kết thúc thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của VSD tại ngân hàng chỉ định để VSD chuyển cho Công ty.

▪ **Bước 4: Phân phối chứng khoán**

VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký. Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở NHP.

▪ **Bước 5: Tổng kết phát hành và đăng ký niêm yết bổ sung**

Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, Công ty sẽ gửi báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN.

Sau khi nhận được chấp thuận kết quả phát hành, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung đối với cổ phiếu phát hành.

9. Phương thức thực hiện quyền

❖ Đối với phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

Tỉ lệ phát hành: 3,5% (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền. Cứ 100 quyền sẽ nhận được 3,5 cổ phiếu mới).

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Nguồn phát hành cổ phiếu: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không bị vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành và để đảm bảo quyền lợi công bằng giữa các cổ đông, số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông, Ông Nguyễn Văn A đang sở hữu 100 cổ phiếu của Công ty. Khi đó cổ đông A sẽ được hưởng số cổ phiếu tương ứng là $100 \times 3,5\% = 3,5$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị thì số lượng cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 03 cổ phiếu, phần lẻ 0,5 sẽ bị hủy.

❖ Đối với chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Tỷ lệ phát hành: 1,74554: 1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền mua. Cứ 1,74554 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.

Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Phương án phân phối cổ phần không đăng ký thực hiện quyền mua và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Trong trường hợp những cổ đông không đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ trên và cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn thì ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT chào bán số lượng cổ phiếu đó cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Khoản 1, Điều 2a. Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam quy định như sau:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0106332492, thay đổi lần thứ 06 ngày 09/05/2016, Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP đăng ký 37 ngành nghề kinh doanh với giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài như sau:

Mã ngành	Ngành nghề	Tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐT nước ngoài	Giải trình
2013	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	100%	Không nằm trong Danh mục Ngành nghề Đầu tư kinh doanh có điều kiện (Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014)
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic		
2410	Sản xuất sắt, thép, gang		
2420	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ vàng miếng và quặng		

	uranium và thorium)		
2431	Đúc sắt, thép (trừ loại nhà nước cấm)		
2432	Đúc kim loại màu (trừ vàng miếng và quặng uranium và thorium)		
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại		
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại		
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại		
1071 (Chính)	Sản xuất các loại bánh từ bột		
1073	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo		
1074	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự		
1322	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)		
1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)		
1811	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)		
1812	Dịch vụ liên quan đến in (trừ loại nhà nước cấm)		
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan		
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;		
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karapke)		
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ loại Nhà nước cấm)		

4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)		
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại nhà nước cấm)		
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất và dịch vụ sàn giao dịch bất động sản)		
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất;		
46101	Đại lý		
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác		https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/59
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày		https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/82
0510	Khai thác và thu gom than cứng (trừ loại nhà nước cấm)	49 %	Thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (Phụ lục 4 Luật Đầu tư) nhưng chưa có quy định cụ thể
0520	Khai thác và thu gom than non(trừ loại nhà nước cấm)		
0610	Khai thác dầu thô (trừ loại nhà nước cấm)		
0620	Khai thác khí đốt tự nhiên (trừ loại nhà nước cấm)		
0710	Khai thác quặng sắt (trừ loại nhà nước cấm)		
0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ quặng uranium và		

	thorium)		
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (trừ loại nhà nước cấm)		
0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (trừ loại nhà nước cấm)		
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ		https://dautunuocongaoi.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/61
6190	Hoạt động viễn thông khác chi tiết: Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông và internet;		https://dautunuocongaoi.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/45

Theo đó, NHP có đăng ký kinh doanh hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ và hoạt động cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông và internet có giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài là 49%. Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài tại NHP là 49%.

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài của Công ty tại ngày 06/04/2016 là 0%.

11. Các hạn chế liên quan tới việc chuyển nhượng

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu đều là cổ phiếu phổ thông và được tự do chuyển nhượng sau khi được thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phiếu.

Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký thực hiện quyền mua do HĐQT chào bán cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

12. Các loại thuế liên quan

Các loại thuế liên quan tới Công ty:

- Thuế GTGT của Công ty hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với mức thuế suất 10% trên giá tính thuế.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài

chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi một số điều Thông tư 78/2014/TT-BTC, mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính 2015, năm 2014 áp dụng cho Công ty là 22% trên thu nhập chịu thuế và từ ngày 01/01/2016 mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% trên thu nhập chịu thuế.

- Ngoài ra Công ty còn đóng các khoản thuế khác theo quy định.

Các loại thuế liên quan tới cổ đông:

- Thuế thu nhập cá nhân: Theo hướng dẫn của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (“Luật Thuế thu nhập cá nhân”) và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung), thu nhập từ đầu tư vốn của nhà đầu tư cá nhân là đối tượng chịu thuế. Cụ thể, cổ tức của các cổ đông sẽ chịu mức thuế suất 5% tính trên số tiền cổ tức cổ đông nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam;
- Luật Thuế thu nhập cá nhân cũng quy định mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, tùy từng trường hợp được áp dụng một trong 2 hình thức: áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP

Số tài khoản: 0111038957035

Mở tại: Ngân hàng TMCP An Bình, chi nhánh Hà Nội

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua phương án sử dụng vốn thu được kèm theo tờ trình số 08/NHP/TTr-HĐQT/2016. Theo đó, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **100.000.000.000** đồng được sử dụng để:

❖ Mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi

Công ty quyết định sử dụng 50.000.000.000 đồng thu được từ đợt phát hành để mua cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, thông tin cụ thể:

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi;
- + Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi;
- + Trụ sở chính: Thôn Mớ Đá, Xã Hạ Bì, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình;
- + Mã số đăng ký kinh doanh: 5400265183 do Sở kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 08/01/2008;
- + Ngành nghề chính: Các hoạt động đầu tư và đại lý du lịch;
- + Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng;
- + Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.000.000 cổ phần.

❖ Mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh

Công ty dự kiến sử dụng 50.000.000.000 đồng thu được từ đợt phát hành để mua hạt nhựa PP làm nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh

2. Phương án khả thi

Phương án khả thi sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi và mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị Công ty lập kế hoạch và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có các căn cứ pháp lý kèm theo như sau:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2016 kèm tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 08/NHP/TTr-HĐQT/2016 về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2016;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP số 05/NHP/NQ-HĐQT ngày 01/06/2016 về việc triển khai phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2016.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Bảng 24. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Loại cổ phiếu	Số cổ phần chào bán	Giá phát hành dự kiến	Số tiền thu được (đồng)
Cổ phiếu chào bán cho đông hiện hữu	10.000.000	10.000	100.000.000.000

(Nguồn: NHP)

✦ **Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 số: 01/NHP/NQ-ĐHĐCĐ/2016 của CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP kèm tờ trình số 08/NHP/TTr-HĐQT/2016 về Phương án phát hành và phương án sử dụng vốn.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 100.000.000.000 đồng được sử dụng để:

❖ **Mua cổ phần vào Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi:**

Công ty quyết định sử dụng 50.000.000.000 đồng thu được từ đợt phát hành để mua cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, cụ thể:

- Số lượng cổ phần dự kiến mua: 3.500.000 cổ phần;
- Giá mua: tối đa 15.000 đồng/CP;
- Tổng giá trị cổ phiếu mua: 50.000.000.000 đồng;
- Đối tác: Ông Nguyễn Cảnh Dinh, CMND số 001074004736 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 11/05/2015, hiện đang nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi và có nhu cầu bán;
- Thời gian thực hiện mua cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi: trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;

❖ **Mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh**

Công ty dự kiến sử dụng 50.000.000.000 đồng thu được từ đợt phát hành để mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu dự kiến mua: hạt nhựa PP;
- Số lượng dự kiến mua: 1.600 – 1.800 tấn;
- Giá mua dự kiến: tối đa 30.000 đồng/kg;
- Tổng giá trị mua dự kiến: 50.000.000.000 đồng;
- Đối tác nhập hàng:
 - + **Đối tác 1:** Công ty Cổ phần Sản xuất và Phát triển Tân Phú Mỹ
Địa chỉ: Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vật Lại, Huyện Ba Vì, TP. Hà Nội
Mã số thuế: 4600400504
Người đại diện: Ông Trương Quang Sang – Phó Giám đốc
 - + **Đối tác 2:** Công ty TNHH Một Thành Viên 76
Địa chỉ: Kiêu Kỵ, Gia Lâm, TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0100598859

Người đại diện: Ông Nguyễn Xuân Khải – Giám đốc

+ **Đối tác 3:** Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang

Địa chỉ: Thôn Đồng Táng, Xã Đồng Trục, Thạch Thất, TP. Hà Nội

Mã số thuế: 0105787835

Người đại diện: Ông Trương Đình Chuẩn – Tổng Giám đốc

- Thời gian dự kiến thực hiện việc mua hạt nhựa PP: trong năm 2016, tùy theo nhu cầu sử dụng hạt nhựa PP phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp năm 2016 không mua hết số vốn dự kiến để mua hạt nhựa PP thu được từ đợt chào bán thì việc mua hạt nhựa PP sẽ được tiếp tục thực hiện trong các năm tiếp theo;

✚ Kế hoạch giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán và Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ vốn dự kiến từ đợt chào bán:

- Ưu tiên giải ngân cho việc mua đủ số cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi, số tiền còn lại trong số vốn huy động được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho việc mua hạt nhựa PP;
- Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ vốn dự kiến để mua cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi từ đợt chào bán: nếu không huy động đủ vốn dự kiến để mua cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Kim Bôi từ đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng vốn kinh doanh để mua đủ số cổ phần dự kiến;
- Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ vốn dự kiến để mua hạt nhựa PP từ đợt chào bán: nếu không huy động đủ vốn dự kiến để mua hạt nhựa PP từ đợt chào bán thì Công ty sẽ giảm khối lượng hạt nhựa PP mua sao cho vừa đủ với số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Tổng Giám đốc có quyền quyết định, điều chỉnh chi tiết sử dụng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm sử dụng theo phương án và kế hoạch giải ngân nêu trên.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: P. 1501, Nhà 17T5, Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2221 0082 Fax: (84-4) 2221 0084

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)

Địa chỉ: Số 101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Số ĐT: (84-4) 3562 4626 Fax: (84-4) 3562 4628

Website: <http://www.abs.vn/>

Trên cơ sở những thông tin về đợt phát hành và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua và những nhận định về tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam, là một tổ chức tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình nhận thấy nếu không có những biến động bất thường tác động đến đợt phát hành của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP thì kế hoạch phát hành của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và đánh giá trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính và chứng khoán. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu phát hành và tính chắc chắn của những số liệu trong kế hoạch sử dụng vốn của Công ty cũng như sự thành công của đợt phát hành. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo.

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2016

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU NHP**

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Nghĩa

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Thủy

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phạm Thiên Thành

Nguyễn Thu Hương

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hải